Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

Một năm.	4$00
Mỗi số : Giá là.	0 04
Đổi nhản.	0$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

Một năm.	18 fr. 00

Số 896
NĂM THỨ CHÍN

MỖI SỐ : GIÁ LÀ. 0$04

30 SEPTEMBRE 1915
Ngày 22 tháng 8 Annam
Năm Ất-mão.

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

LÒI RAO CẦN KÍP

Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

MỤC LỤC

1 — Âu-Châu chiến tranh Tân Văn.
2 — Sự thông thương xứ Bắc với xứ Nam. — Pham-duy-Tốn.
3 — Hằng tâm hằng sản. — P.-D.-Tốn.
4 — Cái bánh hạn không hình. — Lê-Thị Lân.
5 — Chức tác bổ Euphrate bị lỗ tại Cucuao Victora.
6 — Lời nguyện soái Joffre tổng thống các đạo binh Langsa.
7 — Les voyages de Gulliver à Brobdignac.
8 — Mấy lời nên bàn lại. — Q.
9 — Thông-báo — (*Đông-Dương — Ấu-Châu*).
10 — Công văn lược lục.
11 — Tin mùa màng.
12 — Oan-oan tương báo. — L.-Th.-Lân.
13 — Hãy coi cho biết.
14 — Đơn thuốc địch-lá mới.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(*Nouvelles de la Guerre*)

Communiqués

(Từ ngày 14 đến 21 Septembre 1915)

Tuần nầy cũng dùng thần-công đánh nhau dữ tợn cả đường trận mặt tây cũng như ba tuần rồi. Pháo-thủ Langsa bắn phá các nơi viện binh lương thuốc đạn quân nghịch trong miền Artois, triệt phá máy điện khi Đức Turkhoim, hủy nhiều cầu-kỷ qua Saint-Mihiel và chiếm đặng phía đông thành nầy là chỗ nó trí nhiều đại bát để bắn máy bay ta. Tại miền Argonne một đội binh lấy tất ngời đại bát quân nghịch. Trong tỉnh Lorraine pháo-thủ ta bắn phá hư hại một hai địa thế quân Đức đã tấn và đóng đó. Binh Pháp lại tấn các trận Đức tiên chiến tại đường Béthune qua Arras và trong miền Fay, lại chiếm đặng một đồn quân nghịch trong miền Berry-au-Bac. Binh bộ Đức trong tỉnh Lorraine xỗ ba hiệp súng, song binh Pháp bắn trả phải tịt ngòi.

Bởi quân Đức bắn thành Luneville và Compiègne là thành không có kiên bề, thì quân đồng minh phải trả thù, là sai một đoàn 19 máy bay liện trái phá trên thành Trèves, Donauescchingen và Harbach trong nước Phổ sông Rhin. Máy bay đồng-minh lại liện trái phá tại ga xe lửa Bendorf trong tỉnh Alsace và trên máy trại quân nghịch đóng tại Argonne và trong Bỉ-lợi quốc. Một phi công Hồng-mao triệt hạ một máy bay Đức tại Bỉ-quốc và giết mấy phi công đi máy Đức. Có ba máy quân nghịch bị súng thần-công trí sẵng để bắn máy bay, nên phải triệt hạ.

Bên mặt đông, binh Nga thừa thắng quân Áo nơi đường trận Sereth và bắt sống 15 ngàn tù, lấy nhiều thần-công và nhiều vật liệu. Trong miền Tarponol lại khởi chiến, cũng thắng như tuần trước. Quân Nga lại còn tấn thêm, đuổi riết quân Áo-Đức rút về phía bắc. Trong miền Derajno chiếm lấy, bắt đặng 5 ngàn tù và nhiều khẩu liên thinh. Tại Volhynie binh Nga lại mở cuộc khởi chiến hơn nhiều nơi và càng đánh hung hăn. Còn trong miền Pripet thì đánh đuổi quân nghịch chạy về phía tây. Quân Áo-Đức đem nhiều binh hậu tiếp đánh nhiều trận dữ phía đông Skidel, quân Nga đánh trả dữ tợn. Còn quân Đức thì tiên chiến đánh Vilna. Nhiều trận đánh rất dữ tại xứ Pologne trong miện Dvinsk Vilna, binh Nga đánh trả cả thắng, giết quan nghịch vô số.

Bên đường trận Áo và Y-đại-lợi thì quan trăn lịnh phải bỏ thành Trieste. Quân Áo đã cho quân hậu tiếp giữ gìn một hai nơi, nên dùng đại bát bắn một hiệp lung rồi chiến hung hăn. Binh Y-đại-lợi đánh đuổi lại. Thần-công Y-đại-lợi phá vỡ nhiều quân thừ binh nghịch và bắn phá nhiều đoàn xe chở binh tại các ga xe lửa thành Trieste.

Tại Dardanelles, binh đồng-minh phá hủy các việc đề thả trái phá quân Thổ-nhĩ-kỳ lâm.

Trong biển Adriatique, tàu lặn Langsa đâm một đoàn tàu Torpilleurs Ao song có một chiếc bị hư trượng.

SỰ THÔNG THƯƠNG XỨ BẮC VỚI XỨ NAM

(*Rapports commerciaux entre le Tonkin et la Cochinchine*)

Việc thông-thương Bắc-kỳ với Nam-kỳ, có nhiều điều thiệt là ngăn trở.

Nay tôi xin lược kể chứng sự khó-khăn là : như lúc đi đường rồng-rã ba-bốn ngày ngoài biển, thì khách bộ-hành lắm nỗi cam-go. Khi tàu chạy được ít lâu, ông Cò tàu đi xét giấy các bộ-hành. Hết thảy người đi hạng ba phải đứng vây lại một xó, đặng cho Cò tàu kiểm giấy từng người một. Có khi khám lâu mà chưa xong, một bọn phải đứng rục chơn mỏi cẳng hồi lâu, ngó bộ chen-chút khác nào bầy trâu lũ ngựa.

Không kể trong khi đó, đồ-đạc của mình, chẳng có ai coi ; giả như mất-mát đi, cũng là đành chịu. Hễ tới nơi nào mà tàu ghé, thì lại kiểm lại một lần như vậy.

Tới bữa ăn, hoặc ông hoặc thằng, cũng phải xách đĩa lại nơi bếp đặng mà xin cơm. Có tiền thì bỏ ra một nguơn kỷ-quĩ, nhà-bếp nó mới cho mướn một cái muỗng với một cái đĩa tây bằng sắt. Nếu không, thì thôi, có lẽ phải đành nhịn đói...

Vậy, tuy có đĩa mà đem tới xin cơm, nhưng cũng phải đi lại ít là đôi ba phen rồi mới lãnh được. Đến sớm thì người ta mắng, lại trễ thì người ta rầy. Mất tiền đặng miếng cơm ăn, thiệt là tất-tưởi. Mà nào cơm-nước có ra trò gì ! Một nắm cơm hôi với vài con mắm thối ; chẳng khác nào như cho tù ăn vậy. Ăn làm sao đặng ! Mà nhịn cũng không xong. Ắt là phải mướn đầu-bếp tàu nó nấu. Bọn nầy, nhơn thấy vậy lại càng làm ngặt người ta thêm. Một người ăn ngoài, mỗi bữa nó bắt phải trả tiền ba cắt bạc, một ấm nước trà phải mất năm đồng su. Song le một người ăn riêng, thì nó không thèm nấu ; ít nào cũng phải nấu bầy người ăn chung, nó mới hằng lòng chịu làm cho. Mà thường khi phải năn-nỉ với nó nữa. Nó cho ăn, cũng chẳng ra gì. Chỉ hơn cu-li một thứ. Thật thường bữa muộn, bữa sớm, trong lòng rất đỗi đắng cay.

Nói rằng : Sao chẳng đi hạng trên ? — Tiền có ít, mà lại đói ăn thịt nhiều, thì sao cho đặng ? — Thưa rằng : Từ Hảiphòng vô Sàigòn, hạng nhứt những 125$, hạng nhì 75$00, hạng ba thì 24$00. Người Annam ta đi buôn bán làm ăn như vậy, lấy đâu mà một lúc bỏ ra chừng ấy tiền ! Tôi tưởng đi ba bốn ngày, mà trả tới 24$00, cũng đã là nhiều cho người Annam ta lắm đó. Thôi, dầu nhiều ít thế nào, cũng không quản-ngại ; miễn làm sao mất đồng-tiền cho đích-đáng, và nhứt là khỏi phải sự ăn-uống cực-khổ như tôi đã kể trên vừa rồi.

Tôi ước sao cho mấy hàng chứ-đầy, tới mất chủ Hãng tàu-đò đi biển, ngỗ hầu chủ Hãng xét thầu nỗi cực của khách bộ-hành ta, mà có định lại cách nào cho tiện hơn, kẻo như vậy thì bức-sách cho ta lắm. Nếu chẳng ha giá xuống, đặng cho nhiều người có thể đi lại luôn luôn thì chớ, song cũng nên tiếp đãi kẻ mất đồng tiền tức-lẽ hơn chút-đỉnh, thì mới phải. Được như vậy, sỡ người hành khách càng ngày càng thêm đông bội phần, thì hãng tàu vừa được nhiều lợi, mà sự giao-thông xứ Bắc với xứ Nam, lại một ngày một thêm thân-mật, sự buôn bán lại một ngày một thêm mở-mang ra.

Vẫn biết rằng : những hãng buôn-bán lớn, như các hãng tàu-đò đi biển, thì chẳng bỏ chi một chút lợi nhỏ. Song le tôi thiết nghĩ vì lẽ công-bằng mà cũng chẳng nỡ đề cho ai ăn-hận, thì mới phải.

Pham-duy-Tốn.

HẰNG TÂM HẰNG SẢN

(*Partout c'est le même élan de générosité*)

Trong ngày 23 Septembre nầy, các ông Hội-viên Trị-sự « *Hội Chánh Nghĩa-quyên Nam-kỳ* », đến yết-kiến quan Nguyên-soái mà dâng lên đề Ngài duyệt ý, trương-trình những công-việc phải cử hành, ngỗ hầu giúp đỡ mấy ông Bắc-kỳ trong vụ Lạc-quyên. Vốn xưa nay kẻ Bắc người Nam, chưa được dịp nào mà gần-gũi nhau, âu-yếm nhau ; ngày nay nhơn một sự hoạn-nạn mà Bắc Nam nhìn-nhận nhau, giây liên-lạc, tình đồng-bào thân-ái sẵn có từ bao giờ, bỗng-chúc trở nên bền-chặt, khăng-khít vô cùng. Chẳng qua cũng là nhờ ơn Chánh-quốc khai-hóa nhơn-tâm, mở-mang đường giao-thiệp, nên mới có cơ hội nầy, tỏ rõ được tình đồng-bào tương thân tương ái.

Quan Nguyên-soái thấu hiểu sự tình, nên Ngài đã liền chuẩn y trương-trình của Hội Chánh. Ngài lại nói thêm nhiều lời phủ-ủy, khuyến-dụ ân-cần, tỏ hết lòng thương-mến như cha với con, mà hứa rằng sẽ tận tâm trợ giúp cho thành sự.

Từ nay anh em ta quyên-luyến với nhau, lấy cũng là nhờ bởi lòng rộng-rãi hải-hà của quan Nguyên-soái *Gourbeil* ; thật Ngài đã thương-xót con dân Nam-việt bội phần. Khắp dân-đoàn xã-hội Annam, thảy thảy đều ghi lòng tạc dạ mà nhớ ơn sâu nghĩa nặng của quan Chúa-tể Nam kỳ.

Hội Nghĩa-quyên, lập ra chưa được bao lâu, mà từ phương gởi tiền gởi bạc đến luôn-luôn. Kẻ hằng tâm, người hằng sản, ai-ai cũng nô-nức vui lòng tra tay vào giúp.

Cũng ngày 23 tây ấy, hội mấy ông Bắc-kỳ, tuân theo lịnh quan Nguyên-soái, đã đem nộp tại kho-bạc « *Banque de l'Indochine* » số tiền ba ngàn bạc (3.000$00), đặng nhà *Banque* Sàigòn đánh giấy thép gởi tiền ấy ra ngoài nhà *Banque* Hànội, mà dâng lên quan Thống-sứ Bắc-kỳ, để Ngài phân-phát ngay cho những kẻ khốn-đốn. Rồi sau quyên được thêm sẽ lần-lần gởi ra liên-tiếp.

Bổn-quán cũng ấn-hành sau đây hình-tượng cái hiên-lai của hãng « *Banque de l'Indochine* » nhận số ba ngàn nguơn bạc ấy.

Ông chủ hãng *Banque de l'Indochine*, tại Sàigòn, cũng làm ơn cho Hội mà chẳng lấy tiền phi-lổn về sự gởi bạc ấy ra Hà-nội. Thật là ái-ái cũng có lòng chiếu-cố đến.

Ấy, gởi đăng bấy nhiêu cũng là tạm đỡ được chút-đỉnh cho người lầm than hồi còn nhiều lắm ; lại cũng đáng nên mau tay cứu giúp, kẻo nữa một ngày điên-trì là một ngày thêm cực-khổ cho kẻ nghèo nàn.

∴

Bổn-quán mới nghe tin đích-xác rằng : ông Diệp-văn-Cương, quan Đốc-phủ Kiệt và ông Lê-phát-Thanh, cùng với các hào-mục quận Đakao, tối thứ bảy 2 octobre, lại mở cuộc hát tuồng tại nơi Đất-Hộ, đặng lấy tiền gởi cho kẻ bị lụt Bắc-kỳ. Hát tại Rạp-hát của quan Đốc-phủ Kiệt, mà bạn-hát thì lấy ở Rạp-hát Cô-Tăm.

Dám xin cầm tạ các Ngài thật là đây công-phu lắm, và thật là hết lòng vì đồn đồng-bào. Bổn-quán ước-ao bữa đó Chư-vị tới chắc đông, trước là cầu vui, sau ta cũng làm phước.

Bấy giờ chúng tôi lấy làm hữu hạnh biết Ảnh Chư vị ở ngoài tỉnh đã cố-cập đến anh em xứ Bắc, mà bỗ dưc thiên một cách rất rộng-rãi : như tại Gò-công, bà Huyện *Dương-thị-Hương*, là nhạc-mẫu quan Phủ *Hải*, vừa mắng tin ngoài Bắc bị lụt lo, nhơn-dân đỗ-khổ quá, thì ngày 1er septembre, Bà Huyện gởi đăng liền lên quan Nguyên-soái Nam-kỳ năm trăm đồng bạc (500$00) để xin Ngài trao ra ngoài Bắc, giúp kẻ mắc nạn.

Bên tỉnh Vĩnh-long, thì có quan Tổng-đốc *Pham-văn-Tươi*, khi Ngài đọc báo « *Lục-tỉnh-tân-văn* », thấy lời cổ-động của Chủ-bút Bổn-quán, tức thì Ngài liền viết thơ cho quan Giám-đốc *Bùi-quang Chiêu* là bạn thiết của Ngài vừa là qui hữu của Bổn-quán, mà nói rằng :

« Vĩnhlong, ngày 3 septembre 1915.

« ... *May nhờ có bài cổ-động ở trong báo* « Lục-tỉnh-Tân-văn, *tôi mới rõ hết những « nỗi cực khổ của dân ngoài Bắc-kỳ.*

« *Vậy tôi xin Quan Bắc-vật cố sức cổ-động « ở Sàigòn giúp cho. Cứ như ý tôi thì cách « tiện hơn cả, là để cho bào* Lục-tỉnh-Tân-văn *« cứ việc cổ-động ở trang bảo-chương, rồi « thâu nhận lấy những tiền của các Ông, các « Bà người Nam-kỳ, hoặc người Đại-phápi « có lòng quảng-đại, quyên cho bao nhiêu, « thì quyên.*

« *Bà Thrương nhà tôi, nhờ có bài bảo*) Lục-tỉnh đó, *cũng đi cổ động ở mấy nơi « các Bà lính* Vĩnhlong, *thì những ở thành-« phố* Vĩnhlong *đã quyên được đến ngàn « đồng bạc rồi.*

« *Đến tuần lễ sau thì Bà Thương nhà tôi « lại đi Vũng-Liêm để xin mấy Bà đại-« lượng mà* Quan Lớn *Lớn cũng quen đó.*

« *Tôi ước ao rằng việc cổ-động nầy, nhờ « có Quan Ảnh giúp-đỡ, rồi cũng nên công-« hiệu, mà người đồng-bang ta ở trong Lục-« châu rồi cũng nức lòng mà tỏ tình liên-lạc « với đồng-bào ta ngoài xứ Bắc...* » (1)

Xem thơ Ngài thì rõ Ngài là một bậc nhiệt-thành ái quốc ; thấy đồng-bào lâm phải cơn nguy, Ngài nóng lòng đối ruột muốn ra tay cứu giúp tức thì. Thật rõ đường-đường một đấng trượng-phu quân-tử, cử nghĩa đáng nên khen, nên trong biết dường nào !

Nay Hội Chánh Nghĩa-quyên vừa lập rồi, Ngài lại gởi thơ liền cho ông Nguyễn-Bắc là bạn đồng-chí của Chủ-bút Bổn-quán. Bổn-quán xin phép đăng thơ ấy sau đây :

« Vĩnhlong, ngày 25 septembre 1915.

« ... *Hôm kia có được giấy thép của Hội-« Chánh đánh nói sẽ gởi số quyên : mà dưới « nầy, tôi cũng lo nói với các Quan lính và « mấy ông Cai, Phó-đồng rồi. Chừng nào có sẵn « xuống, sẽ gởi cho các Quan xin giúm cho.*

« *Còn phần mấy Bà dưới nầy, thì nhờ cô « Bà Bảy Mai và Madame Tươi đi xin giúm. « thì mấy Bà đã đem bạc đông tại Tòa-Bố « rồi, và mấy Bà muốn sẽ bạc ấy đề cho « mấy người bị tai-nạn tại tỉnh Hà-đông mà « thôi. Bởi vì Bà Hiệp-biện tỉnh Hà-đông là « người Chợlớn ; nguyên Bà Hiệp là tỉnh-ái « Cụ Lớn Bố đại-nhơn, và có quen biết mấy « Bà dưới nầy ; cho nên có được thơ Bà « Hiệp-biện riêng, thì mấy Bà muốn gởi bạc « cứu giúp tỉnh ấy trước.*

« *Bà Bảy cần-dân đề bạc ấy cho riêng nội « tỉnh Hà-đông, vì tự Bà bấy không có « cũng, chớ có cũng nhiều lắm, là để đem « nhựt-trình* « Lục-tỉnh Tân-văn » *mà đọc « và cất-nghĩa cho mấy Bà ấy nghe. Lời « nhựt-trình đặt rất hay, cho nên ai mấy « nghe đọc cũng cảm động, sẵn lòng mà cho « nhiều.*

« *Tôi gởi số sau đây ; số nầy sau con có « các Bà cùng nhau, vì Bà Lớn Chủ-tỉnh « Madame Pétillot, đứng làm chủ số quyên, « cho nên có mấy Bà Đầm sẽ cùng chẳng « sai...* »

Số bạc của mấy Bà đã cùng, đông tại Tòa-Bố, đăng gởi ra cứu giúp mấy người bị lụt lai tỉnh Hà-đông.

Bà Trần-thị-Thọ, chủ-điền ở Vũng-Liêm.	2.000$00
Bà Trương-thị-Loan, chủ-điền ở Long-Châu.	1.000 00
Bà Monnier, chủ-điền ở Vũng-Liêm.	500 00
Bà Mai-thị-Lê, vợ quan huyện ở Thiềng-Đức	100 00
A reporter.	3.600$00
Report.	3.600$00
Bà Cai-tổng Trung ở Trân-Giai. .	20 00
Bà Cai-tổng Trung ở Trân-Giai.	20 00
Bà Veuve Trần-bá-Thọ, vợ quan Tổng-Đốc ở Cái-bè, ngụ tại Long-Châu.	10 00
Cộng là.	3.700$00

Qui-hóa thay ! Phước-đức thay ! Ơn nào trả được nghĩa nầy cho vừng ; phước nào đọ được đức nầy cho cân ! Điều nghĩa-cử rất kính, rất trọng ấy, lòng hảo-hữu đáng nên khen, nên ngợi ấy, dân Bắc-kỳ sẽ ghi lòng tạc da, hà bao giờ lại có dám quên !

Xưa kia, bát cơm Xiếu-Mẫu, trả ơn ngàn vàng. Ngày nay, ơn những ngàn vàng, thì biết lấy chi mà báo-đáp được !

Thôi thì chư Qui-bà *vì ân bất cầu báo*. Chư Qui-bà mà tu nhơn tích đức, thì đành để phước lớn cho con cháu về sau. *Cứu nhứt nhơn đắc vạn phước* ; cứu một người phước đẳng hà sa !

Bổn-quán xin, trước nữa là thay lời cho cả dân xứ Bắc-kỳ, mà cảm ơn Bà *Huyện* Gòcông, sau nữa là nhơn-danh toàn hạt tỉnh Hà-đông, mà thâm tạ Bà *Trần-thị-Thọ*. Bà *Trương-thị-Loan*, Bà *Monnier* và chư Qui-bà ở Vĩnhlong, thật đã ra tay tế-độ, vớt người trầm-luân. Chúng tôi cũng xin cúi đầu tạ ơn Quan Tổng-đốc *Pham* Đại-Nhơn, Bà Tổng-đốc qui Phu-Nhơn, cùng Bà *Bảy Mai*, đã hết lòng, hết sức, giúp của, giúp công, đúc nên quả-phước lớn.

Xin đa tạ, đa tạ.

∴

Mừng thật là mừng ! Vui thật là vui ! Nhơn có thiên-tai, mà người đôi xứ ta đã tỏ được cùng nhau tấm lòng luyến-ái. Nay thật là ta biết thương-xót nhau như con một mẹ Nam-Việt, như chau một tổ Lạc-Hồng.

Vậy mới rõ rằng : Báo-quán là cỏ ích cho xã-hội biết dường nào. Vì như không có nhựt-trình thì anh-em mầu-mủ, trong một cõi, hỡ đề đã ai thấu đến tình-cảnh của ai ; hỡ-đề đã khiến làm sao cho Nam Bắc cùng tỏ được lòng tương-thân tương-ái, dùm-bọc lấy nhau, sướng-khổ có nhau, no đói có nhau !

Chúng tôi càng nghĩ đến bao nhiêu, trong dạ càng vui mừng, bồi-hồi cảm động, kể sao cho xiết hết tâm tình !

Xin đa tạ đồng-bang thật đã chiếu cố thương nhau lắm-lắm.

Pham-duy-Tốn.

Hình-tượng tờ biên-lai của hãng Banque *nhận 3.000 nguơn bạc*

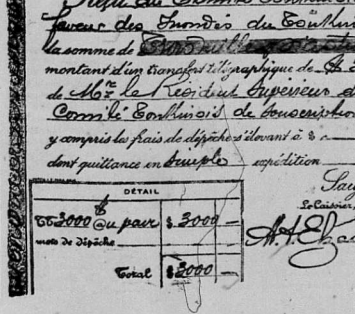

(1) Thơ nầy cũng đã có đăng ở báo *Trung-bắc Tân-văn* rồi. — Coi số 36 đề ngày 16 Septembre 1915.

QUYÊN ĐƯỢC BAO NHIÊU TIỀN RỒI

SỔ QUYÊN TIỀN SỐ 4 (tiếp theo)

Trao cho ông *Nguyễn-Đắc* đi quyên.

MM. J. Viết et Cie	10$00
Đốc-phủ Lý	10 00
Mme Hai-ngọc	5 00
Cô Sáu	2 00
MM. Phan-văn-Vị Hội-đồng	1 00
Ba được	1 00
Cộng là	29 00

(Còn nữa)

SỔ QUYÊN TIỀN SỐ 6 (tiếp theo)

Trao cho ông *Phạm-duy-Tốn* đi quyên.

MM. Đỗ-đình-Tiến, Lộc-ninh	10$00
Lục-Tỉnh Khách-Lầu	10 00
Personnel du Service de Salubrité publique de la Ville de Saigon	8 50
Phan-văn-Cử, Négociant	5 00
Madame Đinh-thị-Cúc	5 00
MM. Thái Société Caoutchoucs	3 00
Võ-huy-Kiệm, Lộc-ninh	2 00
Ba-Thu,	2 00
Phan-văn-Cử, Négociant	2 00
Nguyễn-văn-Cừ	2 00
Mme Nguyễn-thị-Giảng (Chợ-dũi)	2 00
MM. [illegible]-văn-Thụy	2 00
Thọ, Gò-công	1 50
Nguyễn-văn-Tư	1 00
Nguyễn-văn-Châu	1 00
Vũ-văn-Huấn	1 00
Trần-văn-Ba, Bếp	1 00
Mai-văn-Trượng	1 00
Lê-văn-Thanh	1 00
Hà-văn-Thụ	1 00
Lê-văn-Tư	1 00
Nguyễn-văn-Tâm	1 00
Trương-văn-Tấn	1 00
Mme Lưu-thị-Thanh	1 00
Hai bà Mụ, Chợ dũi	1 00
MM. Châu-văn-Gi	50
Nguyễn-văn-Đại	50
Trần-văn-Viết	50
Phạm-văn-Nguyên	50
Mme Nguyễn-thị Qui	50
MM. Lương-văn Tống	30
Nguyễn-văn-Phú	20
P.-văn-Linh	20
Mme Nguyễn-thị-Ba	20
Cộng là	70 40

SỔ QUYÊN TIỀN SỐ 7

Trao cho ông *Trần-đức-Đoài* đi quyên.

MM. Lamorte	50$00
Bonne fon	10 00
L. Philip	5 00
Mazet	5 00
Fatou	5 00
Morange	4 00
Laffargue	4 00
Le Barrier	3 00
Maasz	2 00
P. Quentel	2 00
Th. G.	2 00
Cd Thomard	2 00
Terrisse Louis	2 00
Rouvier	2 00
Dabre	2 00
Brunel	2 00
Maunier	2 00
Panul	1 00
Rigal	1 00
Lecomte F	1 00
Bozzo	1 00
Bossard	1 00
Fondacci	1 00
Illisible	1 00
Dumo	1 00
J. Le Cosqued	1 00
F. Yusor	1 00
Sortat Jacob	1 00
Trần-v.-Hữu	1 00
Capitaine Peyre	1 00
Commandant Docteur	1 00
Brient	1 00
Baur Georges	1 00
X.	1 00
Marsolin	1 00
H. Simon	1 00
Mornu	1 00
Desille	1 00
Alessandri	1 00
Jobert	1 00
Vidal arsenal	1 00
Malardier	1 00
Charbonnier	1 00
Charpentier	1 00
Dr Gaillaud	1 00
Carrère	1 00
Lagourgue	1 00
O. Oggeri	1 00
Eveno	1 00
Guéry	1 00
Vindargon	1 00
Barraud	1 00
Giacoblu	1 00
Bernard	1 00
J. Josse Bâtiments civiles	1 00
Anonyme	1 00
Lasserre officier d'ad	1 00
A reporter	144 00

Report	144 00
Officier ad. 1re cl. Lambert	1 00
Officier ad. 1re cl. Chamel	1 00
MM. Châu (H m) secrétaire Art	0 50
Khoe (H m)	0 50
Gạch, Trần-văn	0 50
Castel	0 50
Prigent	0 50
Madet	0 50
Mastaux	0 50
X	0 50
T. B.	0 50
Laborde	0 50
Boulair	0 50
Guis	0 50
Guillon	0 50
Guyer	0 50
Pignol	0 50
Kervem	0 50
Ng-phụng-Hiếu	0 50
G. L.	0 50
Guillou	0 50
Luho	0 50
Quơn	0 50
Thường	0 30
Bá	0 20
Décalom	0 20
Lê	0 20
Cartel	0 20
Hòa	0 20
Cộng	157$80

SỔ QUYÊN TIỀN SỐ 8

Trao cho ông *Nguyễn-Mậu* đi quyên.

MM. Emile Bainier	10$00
Léopold Bernard Casino	10 00
Daniel Courrèges	5 00
Madame Chissadon	2 00
Annonyme	2 00
Eon	2 00
Crystal	2 00
Guérini	1 00
Haber Delisle	1 00
Cộng	35$00

(Còn nữa).

Tổng cọng kỳ trước	3.135$83
Tổng cọng kỳ nầy	292 20
Vậy tới ngày nay cả thảy quyên được là	3.428 03

CHƯ VỊ GỞI TIỀN GIÚP KẺ BỊ LỤT

Bổn-quán có tiếp được thơ và tiền của mấy vị đã có lòng hảo-hậu muốn gởi giúp cho kẻ bị lụt ở ngoài Bắc trong tuần nầy Bổn-quán đã nhận tiền đó rồi, và đã nạp cho Hội Lạc-quyên ghi vô sổ, sổ ấy Bổn-quán đã khởi sự đăng báo rồi.

Bổn-quán xin ấn hành dưới đây những thơ của mấy vị đã gởi đến, cho chư-công nhàn lãm, và Bổn-quán xin thay mặt Hội mà cám ơn chư vị hảo tâm đã chạnh nghĩ tới đồng-bào khốn-nạn :

Gòcông, ngày 19 septembre 1915.

Kính,

Ông Chủ bút « Lục-Tỉnh Tân-Văn », 121, Boulevard Charner, Saigon.

Tôi là Phan-vạn-Thọ, instituteur à l'école de Long-hựu (Gòcông). Tôi có đặng 4 số báo L. T. T. V. số 390, 391, 392 và 393.

Khi tôi coi đến chỗ thủy-tai Bắc-kỳ, thì lấy làm bi thiết cho người tai nạn, còn trong trường các học trò đồng rập nhau một tiếng mà đậu kẻ ít người nhiều, tôi tổng cọng và của tôi đa thiểu là 1 $ 50; song tôi không nài đường sá xa xuôi, mau đến Poste mua mandat mà gởi lên cho ông Chủ bút đặng ông làm ơn chuyển đưng của hèn mọn nầy, mà tế cấp cho người khốn đốn nơi Bắc-kỳ, tôi lấy làm mang ơn trọng.

PHAN-VẠN-THỌ.

Lộc-ninh, le 21 septembre 1915.

Ông Phạm-duy-Tốn, chủ bút báo « Lục-Tỉnh-Tân-Văn » tại Saigon.

Kính trình ông chủ bút đặng rõ: nhơn tôi thấy trong báo « L. T. T. V. » báo tin rằng chư quới vị, có lòng thương kẻ đồng bào bị tai nạn khốn khó, mở hội Lạc-quyên đề cứu giúp cho mấy người bị thủy tai ở ngoài Bắc. Thật là các ngài làm được một cái phước lớn. Tôi thiển nghĩ rằng nếu như vậy, thời cái lòng thương nhơn loại của người Nam ta càng ngày lại càng lan lớn ra.

Nay tôi xin gởi cho ông cái mandat 12$00 Tôi cúng 10$00, và ông Vũ-huy-Kiệm cúng 2$00. Của ít lòng nhiều, xin phiền ông làm ơn nhận lấy tiền ấy, và nộp vào hội Lạc-quyên. Cám ơn ông lắm.

Kính chúc ông được bình yên và mạnh giỏi.

ĐỖ-ĐÌNH-TIẾN, *Lộc-ninh.*

Saigon, le 23 Septembre 1915.

Kính trình chư quí nhơn ông Hội lạc quyên đặng tường, vì có mấy vị làm việc tại hãng của tôi, đều nghe tôi tỏ thuật việc tai nạn nơi xứ Bắc-kỳ, thì liền chung đậu kẻ ít người nhiều, mà xin hỉ cúng cho Hội lạc-quyên, gọi là lễ mọn, đặng tỏ tấm lòng thương xót, nên tôi xin gởi y số tiền quyên ấy, và tên họ theo đây, đặng cho chư công tường lãm. Vả lại người nội trợ của tôi, là Bùi-thị Đồng, nghe nói cũng mũi lòng, liền xuất từ tâm, mà khuyên rủ bạn chị em, thì các bà ấy cũng thích chí, mà hỉ cúng y theo số nầy, nên tôi cũng gởi luôn theo đây, vậy tôi xin ngụ một bài sau nầy.

Tượng mãng nghe lời ngạn ngữ rằng: « Cứu nhơn chi cấp, Tế nhơn chi nguy, Kiến nhơn chi đắt, Như kỷ chi đắt, Kiến nhơn chi thất, Như kỷ chi thất ». Nghĩa là: Cứu người đương gấp ngặt, giúp kẻ lúc nạn nghèo, thấy ai đặng việc như mình đặng, xem kẻ rủi ro như ta rủi, vậy mới phải lẽ tự nhiên; nên lời tục diêu thường nói, hễ một miếng lúc đói, bằng một gói hồi no, thiếu giúp nhau là phải, đủ tư trợ ai cầu. Vậy nên kính xin những nhà phước thiện khắp lục châu, chư nhơn ông, cùng các thiện bà, giang tay ra mà hỉ cúng vào Hội lạc quyên; cũng như chuẩn số tiền của chư ông các bà, khi đi chùa lúc cúng miếu vậy, mà âm chất nầy lại càng dày nặng hơn nhiều nữa, lại thêm có danh biểu trong nhựt báo, mà đặng khỏi tiếng ngoại-quốc chê Nam-kỳ ta lơ láo, vậy mới là đồng đạo, ấy mới gọi đồng tâm; vậy mới thiệt nòi giống của Hồng-bàng, ấy mới gọi lương tâm người Nam-việt, thường khi người Trung, Bắc, hay gọi người Nam-kỳ tố xuân trung nghĩa, nên làm sao cho trọn vẹn tiếng khen, chớ bằng-lặng, mà chẳng nghĩ việc đồng bào làm hại, ít lời thô siếng xin nhắc nhở khắp lục châu.

NGUYỄN-NGỌC-THƠ,
Hội-đồng Đề hình Tam tòa Saigon.

Service de la Salubrité publique de la Ville de Saigon

MM. Louis Bá-Thơ Sous Directeur	1$00
Đinh-giang-Hồ Chef du Personnel	1 00
Lê-văn-Thi encaisseur de 1re cl.	0 50
Nguyễn-v.-Danh enc. de 2e cl.	0 50
Ng.-v.-Hoa Secrétaire Comp.	0 50
Trần-v.-Sen Secrétaire	0 50
Nguyễn-văn-Tiềng Secrétaire	0 50
Trần-v.-Lựu Surv. de 1re cl.	0 50
Huỳnh-v.-Hương »	0 50
Văn-văn-Lời Surv. de 2e cl.	0 50
Võ-văn-Dược »	0 50
Võ-văn-Tân »	0 50
Nguyễn-v.-Báu Planton	0 50
Ng.-văn-Đỏ Caporal de 1re cl.	0 50
Lê-v.-Chua Caporal de 2e cl.	0 50
Cộng	8 50

CÁI RANH HẠN KHÔNG HÌNH

(Les bornes invisibles)

Loài người cùng ở chung với nhau một trái đất, mà không liên-lạc được, là vì có hai điều: Một là cái ranh hạn có hình; hai là cái ranh hạn không hình.

Làm cho ta phải trở bước chơn, phải lấp con mắt, như núi cao biển rộng kia, thì gọi là cái ranh hạn có hình.

Khiến cho ta có tai cũng như điếc, có miệng cũng như câm, như lời ăn tiếng nói khác, thì gọi là cái ranh hạn không hình.

Vì có hai cái ranh hạn ấy mà khiến cho loài người phải chậm tấn-hóa, cõi đời không được giao-thông, nhà du-lịch vẫn lấy làm chán ngán.

Tự khi, vận đời mở cuộc dinh-hoàn, sóng cạnh-tranh lai láng, anh hùng bốn biển, giang-san một nhà, thì hai cái ranh hạn ấy, ngày một lấp bằng, cũng là vận-hội của thế-giới đó.

Người ta chỉ biết cái ranh hạn có hình là ngăn trở, song chưa biết cái ranh hạn không hình, còn ngăn trở bằng mấy mươi nữa.

Cứ lấy ngay một nước mà suy: kia bên Âu-châu mỗi nước có một thứ tiếng; bên Trung-hoa mỗi tỉnh chia mấy thứ tiếng, thì hai bên ấy, ai tấn-bộ? Ai thối-bộ? Ai hiệp-quần? Ai ly-quần? Đồng bào ôi! Ta nên mở lớn cặp mắt ra mà coi!

Annam ta, tiếng nói đã không gián-đoạn như người Tàu, tánh-tình sao không liên-lạc như người Âu, cái vấn-đề ấy, cũng vì có duyên-cớ ở trong.

Số là đời thượng-cổ, học-thuật chưa sanh, giao-thông chưa rộng, dẫu có tiếng nói, chẳng qua chỉ những tiếng cơm cháo áo quần, cần dùng trong hằng ngày mà thôi. Ngoài ra những tiếng cao sâu, trí-tri cách-vật, thì chỉ chà chà mấy tiếng, chớ không biết kêu danh hiệu là gì.

Tự hồi có hột giống văn-tự nước Tàu, gieo trồng sang ta, thì tiếng ta có pha lộn chữ Tàu, mới đủ mà tả cái lý-tưởng của loài người, cái thú-vị của tạo-hóa.

Coi những chữ tàu, đã lộn với tiếng ta, như: tiếng *lầu* tiếng *kiến*, tiếng *hương* tiếng *trà* tiếng *truyện* tiếng *thơ*, tiếng *oan-gia*, tiếng *tội nghiệp* v. v...

Mấy chục năm nay, nhà-nước Đại-pháp sang khai-hóa, thì tiếng nói của ta, lại pha thêm ít tiếng tây nữa, như: tiếng *tách*, tiếng *ga*, tiếng *bồi*, tiếng *cu-li* v. v...

Ấy những tiếng đó, dầu trẻ nên ba mới học ăn học nói, cũng đã hiểu rồi. Giả tỷ có đem mà hỏi các ông sơ ông cố ta đời xưa, thì chắc các ngài cũng ngẩn ngơ như chúa tàu nghe kèn mà chớ.

Song cũng không dám trách chi đời thượng-cổ, là vì thời-thế hạn vậy biết sao.

Nam-kỳ ta, tự hồi trào Nguyễn đánh lấy đất Cao-mên, cấy dân cho rộng bản-đồ. Gần trăm năm trời, chỉ những chống Trường-thành lung lay bóng nguyệt, khói Cam-toàn mù mịt thức mây. Nên văn-hóa gội-nhuần thấm thía, chưa được mấy thi. Kế nhà nước Langsa, đem văn-tự tây, truyền bá qua Nam, thì tiếng gốc của ta, mỗi ngày một ít hơn nữa.

Các ngài không tin, xin đem ngay những sách năm sáu mươi năm trước, mà so sánh với những sách năm sáu mươi năm sau. Và người Nam nói người Bắc nghe ra, người Bắc nói người Nam không hiểu, thì đủ rõ chứng cớ, không phải nói chi nhiều cho nhàm tai.

Nay ngồi coi những giọng văn của tiền-bối ta hồi xưa, lắm câu rất có lý-thú sâu sắt, ý vị cao xa, giá đem những câu văn ấy mà hỏi lại bây giờ, thì chắc nhiều người cũng ngẩn ngơ như hồi ông sơ ông cố ta, mà nghe những tiếng *ga* tiếng *tách* vậy.

Xét cái căn do ấy, là bởi chữ nho đã hết lần, chữ tây còn mới mẻ, nên nhiều tiếng thâm-trầm, huyền-diệu, muốn tả mà tả không ra, muốn nói mà nói không được, nếu có người tả ra nói được, song người coi ít hiểu là nghĩa-lý chi.

Nghĩ cho cùng, chẳng qua chỉ vì một tiếng chữ nho, mà thành ra cái ranh hạn không hình. Nên tiếng nói của ta dầu không gián-đoạn như người tàu, mà tẻ như người tàu, tuy có hiệp-nhứt như người Âu, mà phải khác người Âu, là bởi cớ đó. Thiệt việc đáng mãng, mà hóa ra lo!

Vả chăng người coi báo, ít ai chịu xem cho rõ mạch-lạc. Nếu những lời tài ba phong-nhã mà lượm mấy tiếng: *dầu lên, thả cửa*, đặt làm câu văn, thì sao mà tiết được cái tinh-ba bí mật của tạo-hóa.

Chớ vừa đọc mấy câu, thấy nghĩa lý hơi cao một đôi chút, vội bỏ ngay tờ báo xuống bàn, nhăm nghiền cặp mắt lại, trách chi mênh mông không biết biển trời là đâu.

Nay ta muốn ba xứ như một nhà, muôn người chung một tiếng, tất nhiên phải phá cho tan cái ranh hạn không hình ấy ra như bình-địa mới được, là mục-đích tờ báo L. t. t. v. nầy đấy!

Than ôi! Những ông có chưởng tộc tư-tưởng, vắt tay mà nghĩ; nếu tiếng gốc rễ, tiếng quốc-túy của ta mà tiêu mòn, thì tiền-đồ nước dân ta rồi ra thể nào?

LÊ-THẠCH-LÂN.

CHIẾC TÀU ĐÒ EUPHRATE BỊ LỠ TẠI CÙLAO SOCOTORA

(Le Naufrage de l'Euphrate)

Chiếc tàu (*Euphrate*) kéo neo ngày 24 août tại Saigon, trực chỉ về Pháp-địa; từ Saigon đi tới *Colombo* bình an vô sự. Khi từ biệt *Colombo* chạy qua Biển-đỏ, đã quá ba phần đường, đến rạng ngày 11 septembre, thì tàu rướng lên gành-bãi phía đông-nam cù-lao *Socotora* trong vịnh *Aden*, cù-lao nầy thuộc địa hạt Hồng-mao, lườn tàu phải bể đi.

Bộ-hiền và bạn tàu cứu đặng hết. Tàu nầy chở về Pháp-quốc 500 lính tập và 40 thợ annam. Có bốn bà đầm, 6 viên quan văn-võ và 5 đứa con nít. Lúc ấy sóng gió lắm, song bộ hiền và bạn tàu không ai chạo rạo, nhứt là người Annam tỉnh-táo quá.

Qua ngày 12 có chiếc tàu *City of Magpur* đến tại đó, thì bộ hiền sang qua tàu ấy. Lúc sang qua thiệt là nồi khó, vì biển giả sóng gió, song không có sự rủi ro chi. Qua ngày 14 kéo neo chạy về *Colombo* cùng chiếc *Collégian* và chiếc *Tambora*.

Quan Lảnh-sự Langsa ở tại *Colombo* lo lắng các vật cần dùng cho hết thảy mỗi người. Ai nấy đều an tịnh.

Bây giờ đợi chiếc tàu *Gange* đã chạy bữa 24 septembre qua đó đặng chở bộ hiền ấy về Pháp-địa, vì không có phương thế nào mau hơn nữa. Chiếc *Gange* sẽ đến *Colombo* lối 4, 5 octobre.

ĐẠI NGUYÊN SOÁI JOFFRE

TỔNG THỐNG CÁC ĐẠO BINH LANGSA

(Le Généralissime Joffre)
(tiếp theo)

Trong những tờ phúc gởi cho Bộ về công việc trong sáu tháng rưỡi, thì quan tư Joffre đã kể ra đành rành rõ ràng thứ tự mọi sự xảy đến trong mấy tháng ấy: Công việc binh thể nào, lo lương phạn vật thực làm sao, mấy xứ binh đi ngang qua, dân tình nghịch thuận nhiều ít, đều kể ráo; lại người lo mà hỏi thăm cho rõ ràng gốc tích, sức lực, tài năng mưu kế dân Touareg, ngõ hầu chiến với nó; lại vẽ họa đồ các chỗ người đã sang qua, thổ sản nào có ích lợi cho việc buôn bán; dân nào yếu, dân nào mạnh, dân nào hung dữ hay đánh giặc dân nào mềm mỏng dễ trị; nhứt là người lo cho khỏi bị quân nghịch đánh tới thình lình; trong ba tháng sau, đạo binh ra đánh với quân nghịch nhiều trận, và thắng luôn; nên các xứ xung quanh đều sợ binh Langsa hết. Tại Goundam, người đã soán đặng một chỗ có thế lắm, phải qua đây rồi, mới đi được tới Tombouctou. Ngày 15 janvier 1894, đạo binh quan năm Bonnier bị quân Touareg chận đánh thình lình tại Tombouctou, thì quan Bonnier với 11 quan Langsa và 2 ông đội nhứt đều tử trận; còn quan lính khác phải thối về, cự không lại quân nghịch, vì nó đông quá. Mười lăm ngày sau, quan tư Joffre mới đắc lịnh thế cho quan năm Bonnier, mà cai đạo binh qua đánh thành Tombouctou. Ngày 12 février 1894, thì binh Langsa lấy thành ấy, vì dân Touareg đã hàng đầu. Bây giờ mới tới hồi quan tư Joffre trổ tài. Khi đó ngài tiếp đặng lịnh mới dạy phải về mà lo lập đàng xe lửa tại Kayes. Ngài không tuân lịnh nầy, vì xét mình phải ở lại Tombouctou là cần kíp hơn; sau ít lâu, thì nhà-nước đã bang khen sự ngài tự ý mà ở lại Tombouctou, vì tại đó là cần kíp hơn đàng xe lửa Kayes bội phần.

Ngài khởi lo xây đồn đắp lũy, lập thế vững chắc, phòng cự với quân nghịch; lại phăn hỏi thăm xét tra phong tục dân Touareg cho rõ ràng hơn nữa; và hỏi dọ các mối lợi thổ sản dân nầy, cùng đặt quan Touareg mà cai trị lấy nhau. Nói tắt một lời, là người đã soán thành Tombouctou và đã kiên bế thành ấy ra bền vững, mà cự với nghịch: rồi lo việc cai trị cho bình an, cho thạnh lợi toàn xứ mới lấy đây.

Khi nhà-nước Langsa hay đạo binh quan tư Joffre cai, đã nhập thành Tombouctou và báo cừu quân ấy đã giết quan Langsa, thì ngày mồng 6 mars 1894, nhà-nước đã phong quan tư Joffre lên chức phó cơ (Lieutenant-Colonel) và qua 28 décembre cũng năm ấy, thì đã ban cho người mề đay Ngủ-đẳng Bội-tinh (Officier de la Légion d'honneur) mà thưởng công trận. Qua năm sau, thì đòi người về Paris, và đặt người làm ký lục Hội bày-biến cơ xảo kỉ nghệ. (Commission des Inventions).

Chẳng bao lâu, nhà nước Langsa thuyên-bổ quan năm Joffre qua thuộc địa *Madagascar* đặng lảnh việc xây đồn đắp-lủy nơi thành Diégo-suarez; rồi việc nầy ngài cũng được tiếng khen ngợi lắm. Đến năm 1901, nhà-nước gia phong chức Lảnh-binh (*Général de brigade*) quản-suất một đạo-binh pháo-thủ; sang năm 1905 thăng lên bảy khoanh (*Divisionnaire*) chấp-chưởng một đạo binh-bộ, rồi lại được quản cai luôn ty lính *Génie* trong Bộ-binh, cũng được chọn làm nghị-viên nhiều Hội ở Bộ-binh nữa (*Membre des Commissions*); kế đó ngài đắc-lịnh cai cánh binh tại thành *Lille* trong nước Langsa, rồi tiếp cai đại-đạo-binh thứ hai (2e Corps d'Armée) đóng tại thành *Amiens* cũng trong nước Langsa. Vậy ngài đã thăng tột bực trong ty võ. Sau hết nhà-nước đặt người làm chức nghị-viên Tòa-án-binh thượng-thẩm (*Membre du Conseil Supérieur de la guerre*). Lúc ni ngày đặng 58 tuổi, tước càng cao thì trí-hóa càng quảng-hượt thông-suốt hơn buổi trẻ; không phải như nhiều người càng cao tuổi trí càng lụt. Bởi ấy, khi Đức-tặc dấy việc chiến-tranh, xâm-lăng bờ cõi nước Langsa, thì quan lớn *Joffre* thần trí hồi còn đang sáng láng minh-mẫn lắm, phần xác càng tráng kiện thêm nữa

Bà *Artus* là em gái đại nguơn soái Joffre dẫn tích tôn-chi người, mà rằng: Ông cố nội tôi là người Hiphanho rất sang cả, vì việc nước mà phải lìa quê hương, qua cư ngụ ở nước Langsa và chuyên nghề buôn bán; tên Hiphanho là *de Gouffre*, sau đổi lại tên Langsa cho để kêu hơn là *Joffre*. Khi ông cố nội tôi qua đời, thì ông nội tôi tôi lãnh gia tài, lo buôn bán như ông già; bà nội tôi sanh đặng nhiều con gái; chừng ông nội tôi được 43 tuổi, thì bà nội tôi mới sanh đặng một con trai là cha tôi, kế bà nội tôi mất ông nội tôi ra như thất tình, không còn lo về việc trong gia đạo nữa; nên cha tôi khi có tuổi khôn, không được ăn học, vì không ai lo xem sóc chỉ biểu; khi trọng tuổi, cha tôi chuyên nghề đóng thùng

---

20 — Feuilleton du 30 Sept. 1915 No 396

TIỂU-THUYẾT TÂY DIỄN NÔM
(ROMAN D'EUROPE TRADUITS EN ANNAMITE)

Les voyages de Gulliver

A BRORDIGNAC

(QUI-LI-VE KHỔNG-LỒ-QUỐC DU KÝ)

(Tiểu-thuyết của ông SWIFT người nước Anh)
NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm.*

(tiếp theo)

Thiên-tử vốn là người học rộng ở trong nước, lại thông triết-học, toán-học. Khi ngài đã nhìn gần tôi rồi, đã thấy cách tôi đi đứng rồi, nhưng ngài chưa nghe thấy tôi nói, thì ngài còn ngờ tôi là một cái máy tay khéo nào đó đã chế ra, khác nào như cái máy quay thịt để nướng, hoặc máy đồng, hồ. Nhưng đến khi ngài đã nghe tôi nói truyện, mà câu nói lại có nghĩa-lý có tư-tưởng, thì ngài đật mình lấy làm lạ lắm.

Tức thì ngài phán đòi ba quan bác-sĩ vào. Nước ấy có tục rất hay, các quan bác-sĩ phải thay phiên, cứ mỗi tuần mấy vị phải ứng chực trong cung, coi Vua có phán hỏi điều gì chăng. Ba quan-lớn xem đi xem lại mặt tôi rồi, mỗi ông luận một cách. Duy ba ngài nói rằng tôi là một quái vật, chớ không phải theo phép thường Tạo-hóa mà sanh ra, vì tôi không có cơ bảo-tồn tự-nhiên, nghĩa là: hoặc lanh lẹ mà chạy khỏi, hoặc biết leo cây mau hơn con vượn, hoặc biết bươi đất đào lỗ mà ẩn như con thỏ, mới là một vật sanh ra theo phép thường Tạo-hóa. Các ngài xét hai hàm răng tôi thì cho là một loài ăn thịt.

Một ngài quyết rằng tôi là một cái thai tiểu-sản, chưa thành người, mà hai vị kia không chịu, nói rằng: tôi đủ tứ-chi, mà lại đã sống được lâu năm rồi, coi hình tôi già giặn, nên đem kính hiển-vi ra soi vào mặt, thấy có đủ râu ria. Không ông nào dám đoán tôi là người lùn, vì đem người lùn xứ ấy ra mà đọ, tôi cũng còn nhỏ hơn quá. Thằng lùn của Hoàng-hậu, thấp nhỏ nhứt trong nước, cũng cao được ba mươi bộ. Các quan bác-sĩ bàn bạc mãi rồi sau kết luận rằng tôi loài *Ren-ba-lum xin-cát*, cắt nghĩa đen là *cái cà rỡn của Tạo-hóa*. Lời kết-luận ấy và lại hiệp với những lối-tân tư-tưởng của các môn triết-học Âu-châu ta. Các tiên-sanh đời nay, không chịu lẽ mầu-nhiệm, cho là một cách gỡ ngu của môn thầy *A-li-tu-đa-đích* ngày xưa. Hay thay! học vấn người ta mỗi ngày thêm tấn-bộ!

Tôi thấy các ngài luận bậy vậy, thì tôi xin vào tâu vua mà cãi: « Muôn tâu Bệ-hạ xét cho, kẻ hạ-thần là dân một nước có mấy muôn triệu con người cũng như hạ-thần vậy, có nam có nữ. Động-vật, thực-vật, nhà cửa cũng xứng tầm với hạ-thần, cho nên hạ-thần tự-nhiên ở nước nhà cũng có cơ bảo-tồn tự-nhiên, cũng kiếm ăn được như người trong nước của Bệ-hạ. » Các quan nghe tôi nói vậy đề dối kẻ ngu. Thiên-tử vốn là bậc chí cao-minh, tức thì cho các quan bác-sĩ đi ra, rồi ngài cho đòi chủ cũ tôi vào. May lão phú-hộ bây giờ còn ở kinh-thành. Ngài phán hỏi chủ cũ tôi một hồi, rồi ngài đem đối cứu chủ tôi, với tôi, với cô nhỏ. Khi Ngài đã cứu rồi, thì Ngài cho lời nói tôi có lẽ là thiệt. Ngài bèn gởi tôi cho Hoàng-hậu giữ gìn cẩn-thận. Ngài thấy tôi với cô *Gơ-lum-đan cơ-lit-sơ* được ý với nhau, thì Ngài cho phép cô cứ ở mà coi sóc tôi.

Hoàng-hậu truyền cho thợ mộc đóng lấy một cái hộp, làm phòng cho tôi ở, kiểu mẫu thì cứ theo ý tôi và ý cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* mà làm. Thợ đóng trong ba tuần lễ thì xong được cái hộp đó, dài rộng mỗi bề mười sáu bộ, phân làm hai ngăn, có cửa ra vào và có cửa sổ.

Lại sai một tên thợ khéo đóng đồ chơi nhỏ, làm cho tôi hai cái ghế bằng thứ gỗ tợ như ngà, với hai cái bàn, một cái tủ. Rồi Hoàng hậu lại cho đi kiếm những thứ tổ nhiều nhỏ nhứt trong nước đề may áo cho tôi. Ngài ham nghe tôi tâu chuyện quá, bữa cơm nào cũng bắt tôi hầu gần. Ngài biểu đóng cho tôi một cái bàn, một cái ghế, kế bên bàn Ngài ngự thiện. Cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* thì Ngài cho đứng lên một cái ghế bên cạnh, đề phục dịch tôi.

Ngày kia Hoàng-thượng nhơn khi ngự-thiện với Hoàng-hậu, mới phán hỏi tôi về phong-tục, tôn-giáo, pháp-luật chánh-trị, văn-chương bên Âu-châu, Tôi gắng sức mà đáp để Ngài dễ hiểu, Ngài trí đã cao minh, xử đoán lại chính-đính lắm, nhiều câu Ngài phán luận tôi lấy làm đúng quá. Nhơn tôi có tâu với Ngài bên nước Anh có hai đảng, thì Ngài phán hỏi tôi về đảng Duy-tân hay là Thủ-cựu, rồi Ngài lại ngảnh lại hỏi quan tề-tướng ngồi sau lưng Ngài tay cầm một cái hốt trắng, cao bằng cái cột cờ ở trước Ngọ-môn nước ta; Ngài phán rằng: Than ôi! người nghĩ đó mà coi, cái lớn lao của người ta thiệt nhỏ nhen quá. Đến như giống sâu bọ mà cũng có cao vọng, có thứ bực, có quan tước. Mình đeo những đề rằn xanh đỏ cho nó đẹp, cái hang cái lỗ, cái hộp cũng kêu là cung thất; cũng có cách hoàng-hàng, lễ phép, có phẩm tước, có chức vị, có việc lo nghĩ, có tình dục như là chúng ta. Ở nước họ, cũng yêu, cũng ghét, cũng lừa, cũng phản nhau, khác nào như ở đây chưa! » Đó là nhơn tôi kể truyện nước Anh tôi mà thiên-tử Ngài phán luận như vậy, tôi nghe thấy Ngài nói bỉ nước Anh-cát-lợi tôi, là thầy thiên-hạ trong các mỹ-nghệ, là chúa-tể Ngũ Đại-dương, là nước cầm cân phân xử cho các liệt-cường Âu-châu, là sự vẻ vang của hoàn-cầu, mà Ngài lại khinh đãi như vậy, thì tấm lòng ái quốc của tôi ở đâu như khươi ra tức giận quá.

Mà tôi tức giận, nhứt là thằng lùn của Hoàng-hậu. Nguyên xưa nay nó ở [illegible] thì nó [illegible] mặt trái tai tôi. Nó thường lỗ mặt mà nhìn tôi một cách bỉ bàng kinh khi, cả ngày nó chỉ chế tôi mặt mày bằng hai ngón tay tréo. Tôi thù nó chẳng làm gì được, tôi chỉ kêu nó bằng *Anh*. Ngày nọ, đương bữa cơm, thằng lùn tinh quoái ấy, nhơn khi tôi lãng, xách tôi lên mà ném vào chén sữa rồi chạy. Tôi té vào sữa ngập tới mép tay, phước mà biết lội, không thì chết đuối phen ấy. Cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ*, giữa lúc ấy đứng tận đầu phòng kia. Khi Hoàng-hậu biết tin, thì Ngài linh-quinh. Kêu cô *Gơ-lum* chạy lại và sẽ lén kéo tay với được tôi lên. Bây giờ tôi đã nuốt hết năm sáu hớp sữa rồi. Ngài phán đem tôi vào giường nằm. Tôi không bị xây xẩm chi hết, chỉ hư mất một cái áo mà thôi. Thằng lùn thì bị đòn đau. Tôi được đứng coi đánh nó, lấy làm trng dạ lắm.

Bây giờ tôi lại xin kể qua đề các ngài biết địa chí nước ấy một đôi chút. Tôi đi coi được đến đâu xin kể đến đấy, không dám quyết rằng đủ. Nước dài chừng ba ngàn thước, rộng chừng hai ngàn rưỡi dặm. Như thế thì biết các nhà chuyên địa-dư bên nước ta nói rằng từ Nhựt-bổn sang cho đến Mỹ-châu chỉ có biển mênh mông, thật là nói sai. Tôi lại đồ rằng ở quãng đó tất có một đại châu nữa đề đối với nước Tàu cho cân (1). Vậy thời nên sửa các địa-đồ lại mà vẽ thêm nước Khổng-lồ nầy vào phía tây-bắc châu Mỹ. Các nhà chuyên địa-dư có hỏi thì tôi sẵn lòng mà chỉ bảo cho. Nước ấy là một giọi đất (bán đảo). Mặt bắc có một rặng núi cao chừng ba vạn bộ, nhiều núi lửa lắm, không thể tới gần được.

Những bậc bác-sĩ thông thái nhứt trong nước ấy cũng không biết được rằng ở bên kia rặng núi cao dân ở ra thế nào, mà chẳng biết có dân ở hay không? Trong khắp cõi không có cửa biển nào. Những cửa sông thì nhiều núi đá cao mà nguy hiểm lắm, sóng lại dữ quá, không tàu bè nào tới gần được, cho nên nước ấy không thông thương được với nước nào khác nữa. Sông lớn thì nhiều cá tốt, cho nên không ai phải đánh cá ngoài biển. Và cá biển thì cũng giống cá biển các nước khác, thì nhỏ quá, người nước ấy không thèm dùng đến. Thế thì tất tạo-hóa sanh ra những cây to súc vật lớn chỉ riêng cho một nơi ấy mà thôi. Về sự đó thì tôi xin đề các triết-học nghị luận. Duy thỉnh thoảng họ cũng ra bờ biển đánh cá voi, là một thực-phẩm rất quí của họ. Tôi đã được trông thấy mọi con cá voi lớn lắm, một người nước ấy phải ráng sức mới vác nổi lên vai. Cũng một đôi khi người ta bỏ vào thùng mà gánh đến bán tại kinh thành. Tôi đã có coi thấy một con cá voi người ta đem lên cho vua ngự dụng.

(Sau sẽ tiếp theo).

(1) Cử thời ông Swift đặt ra truyện nầy, địa-dư chưa học được tinh tường, điều ấy còn nghi hoặc, cho nên ông Swift nói [illegible] Christophe Colomb tìm ra châu Mỹ. Nhưng bấy giờ [illegible] thì quả từ Nhựt-bổn sang Mỹ-châu [illegible] chỉ có Thái-bình-dương rộng mênh-mông.

rượu ; sau người cưới vợ, sanh đặng 17 người con, mà chết hết, còn lại hai anh tôi và tôi mà thôi ; anh tôi là quan lớn Jaffre, còn một anh nữa thì làm quan khác bạc. Sau ông gia tôi được ân gia-tài mấy bà nội tôi, thì trong nhà khá, đủ ăn đủ xài, chớ không giàu có cho lắm ; bây giờ người lo làm ruộng, làm ấy nơi đất bà nội tôi tại *Bompas*, người cũng cứ làm nghề đóng thùng rượu Luốc.

(*Còn nữa*)

MẤY LỜI NÊN BÀN LẠI

(*A propos du Lycée indochinois*)

An-nam ta nhờ quan Toàn-quyền Sarraut, cho nên mấy năm nay trường dạy con trẻ tây đã mở rộng cửa cho các con trẻ ta vào học cùng. Trong trường có chia làm tiểu-học và trung-học. Nguyên trước chỉ có tiểu-học mà thôi, từ khi mở thêm trung-học thì con trẻ An-nam cũng ngồi chung với con trẻ tây. Từ đó học trò càng ngày càng đông, thì các lớp học lại càng ngày càng chật, cho nên nhà-nước phải lấm một trường khác, để riêng cho các lớp trung-học, gọi là « Lycée indochinois ». Nay đã cũng rành miếng đất ở trước cửa phủ Toàn-quyền, tại Hanôi nay mai khởi công lập một trường rất lớn, thay trường ở đường hàng Bài bây giờ.

Nên trung-học mới lập được hai năm nay, mà kỳ thi tú-tài vừa rồi đã có người đậu, ông đốc học và các ông giáo thiệt là đáng khen. Thi tiểu-học so-đẳng thì mỗi năm lại nhiều người đậu hơn. Năm nào học trò cũng tấn tới như vậy, tật nhiên nhà nước sẽ gầy nên một công-quả lớn cho phần nhiều người An-nam ta.

Khi vừa lập nên học mới, có nhiều người tây e rằng để con trẻ ta ngồi lộn với con trẻ tây, thì có lẽ sanh ra nhiều điều khó lòng không lợi cho trẻ An-nam. Song từ khi ấy đến nay, con trẻ tây với trẻ ta dầu trong khi học, dầu trong khi chơi, hai bên quyến-luyến với nhau, chẳng khác gì người đồng chủng. Có khi cách giáo-dục ở trường trung-học kỹ càng hơn các trường Pháp-việt, lại làm cho học trò thêm yêu mến nhau, thêm hiểu nghĩa bậu bạn, nhiều câu thân nhau như là anh em một nhà. Đó là một điều sau nầy có thể làm tiệt được ý bo-thù của người nam ta xưa nay không muốn quyến luyến người tây.

Ngày nay xét công việc của trường Trung-học, thì dầu những kẻ phản-đối trong khi mới lập ra, cũng phải phục ý quan Toàn-quyền Sarraut đã khéo mở mang sự học, hiệp với trình độ người An-nam ta. Những công việc đã thành dường ấy, chỉ kể qua ở đây mà thôi, chớ bàn hết ra còn nhiều lắm. Vậy mà còn có kẻ lại tìm cách khác để dị-nghị, bình như có ý ghen tương.

Nay tưởng chẳng nên kể lại những điều dị-nghị ấy làm gì ở đây. Ta chỉ biết rằng nhà-nước đã mở nên Trung-học ở Đông-dương nầy, thì lại thêm một bực để cho ta lần lần lên được nên học cao hơn. Nhà-nước qua bảo-hộ hơn bốn mươi năm nay, mà sự học Pháp-việt đã biết bao nhiêu lần thay đổi. Ngày nay nền cũ đã bỏ, nền mới vừa xong, thì nhà nước cứ một niềm làm cho vững mà đắp cho cao, nếu cứ chịu lòng những chỉ phần đối thì chẳng bao giờ An-nam ta được nên học đã nhứt định.

Khi nhà nước mới lập nên bảo-hộ thì chưa mấy người muốn học chữ Pháp, còn phải bắt ép người đi học. Buổi ấy các trường Pháp-việt chỉ dạy học trò biết quốc-ngữ, rồi học sang văn tây, nói nghe đủ năm ba câu thường dùng, thì cho đi làm các sở, để giúp việc biên chép của nhà-nước. Cứ tối học ấy mà đến năm 1905 còn gấp. Đến khi quan Toàn-quyền Beau, ngài mới khởi xướng một đối khoản cải lương việc học ở Đông-dương. Ngoài Bắc-kỳ thì lập chương-trình cho các trường Pháp-việt cơ-thủy. Trường thông-ngôn lập ra để dạy học-trò làm thông-ngôn ở phủ Thống-sứ thì bãi đi. Bởi vì sự học ở Bắc-kỳ không phải để lựa học-trò đặng làm các tòa Công-sứ nữa. Từ năm 1906 thì lập ra khoa-thi tiểu học cơ-thủy để phát bằng cấp tốt-nghiệp cho học-trò đã qua được bực học sơ-đẳng rồi, chớ không phải là kỳ thi để lựa học-trò vào học trường thông-ngôn nữa. Ngay năm nhà-nước bỏ trường thông-ngôn là trường Bảo-hộ thành-trung học, và mở khoa-thi để phát bằng cấp tốt-nghiệp cho những người đã học hết bực học rồi.

Hiện nay ở trường Trung-học chia làm bốn ban, nhưng chỉ có chánh-ban và giáo-ban thì năm nào cũng đông học-trò. Học-trò rất tấn tới, chương-trình học có nhiều khoản rất khó, như các trí và toán-pháp mà học-trò cũng theo kịp, các giáo sư đều lấy làm vui, bởi vì chỉ có mấy ông mới biết rõ được lòng học-trò, và biết được rằng trong sự học hành thì con nít An-nam chẳng bao giờ chịu kém các trẻ nước khác.

Còn về trường Trung-học mới lập ra, thì sau nầy An-nam ta được nhờ thế nào, chẳng cần phải nói ra ai cũng biết. Nhà-nước đã lập ra nền học ấy thì cứ một mực chỉnh-đốn cho càng ngày càng thêm tấn-ích. Hễ càng nhiều người An-nam ta được noi theo bực học ấy, thì lại về vang cho nhà-nước bấy nhiêu, thì dân ta lại càng thêm kính phục.

Có người nói rằng : « Người An-nam xưa nay chỉ quen lối học thuộc lòng, chớ không biết lý-cao, bởi vậy càng cho học rộng bao nhiêu, thì lại càng nuôi thêm tánh tự đắc của họ, đến nỗi khinh bỉ người cùng giống..... »

Điều ấy rất là vô-lý, xưa nay những người An-nam ta được nhờ nhà nước mà học-thức càng rộng thêm ra thì lại càng biết thương xót người cùng giống, lại càng tìm cách để cho nước nhà được tấn ích. Ngày nay ai lại không nói rằng Âu-học làm cho ta tỉnh dậy.

Thôi đã nhiều người bàn đến sự học rồi, đây chỉ nói qua rằng tính thân-ái của nước Đại-pháp với Đông-dương là bởi ở sự học. Chắc hẳn nhà-nước cũng biết rằng : mấy ngàn năm nay nước An-nam ta vẫn yêu-mến nước Tàu, ấy chỉ vì ông Sĩ-vương đem nho-học mà dạy bảo dân ta.

Đó là một điều cho các qui-quan để bụng, chớ cũng phần-đối về việc nhà-nước hết lòng mở mang học thức cho bổn-xứ, thì lại càng thêm ngăn trở tình thân-ái của nước Đại-pháp với dân Bảo-hộ.

Q.

(*Trung-bắc-tân-văn*).

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Nam-Kỳ

Hội-đồng quản-hạt nhóm lệ

(*Ouverture de la Session du Conseil colonial*)

Kỳ hội năm nay nhóm ngày 17 septembre tại tòng lầu giữa đình Thượng-thư.

Có đủ quan viên langsa và annam tế tựu đặng mà hội nghị việc nước.

Thường lệ như mỗi năm, quan Nguyễn-soái Nam-kỳ đến giữa hội mà đọc một bài diễn thuyết về việc chánh trị trong dương niên thanh lợi ra thế nào. Xong rồi thì ngài lại vẽ, để cho hội trạch cử viên chức theo lệ.

Các vị hội đồng langsa là : Ông Canavaggio, Rimaud, Ardin, Foray, Mayer và Manuel. Ông Ardin đương nghỉ bên Pháp-quốc, còn ông Mayer thì mắc đi bên nước Nhựt-bổn, nên hai vị ấy không có dự hội.

Viên chức langsa lại có thêm ông Jacque và ông Arduser, dự vào hội thay mặt cho phòng Thương-mãi, ông Labaste và Christophe thì thay mặt cho hội Canh-nông, còn ông Garrigueuc và Stang thì thay cho Hội nghị-tư.

Các vị hội đồng annam là : Ông Diệp-văn-Cương, thay mặt cho bốn tỉnh : Long-xuyên, Châu-đốc, Hà-tiên, Bạch-giá. Ông Trương-văn-Ngân bốn tỉnh : Chợ-lớn, Gia-định, Tây-ninh, Gò-công. Ông Trần-đình-Đắc hai tỉnh : Vĩnh-long, Sa-đéc. Ông Trương-công-Minh ba tỉnh, Mỹ-tho, Bến tre, Tân-an. Ông Trần-trinh-Trạch bốn tỉnh : Cần-thơ, Bắc-liêu, Sốc-trăng, Trà-vinh. Ông Nguyễn-quang-Diệu ba tỉnh : Biên-hòa, Bà-rịa, Thủ-dầu-Một.

Khi chọn ngồi thứ phân minh đoạn, ông Louis Jacque lại lựa chỗ nơi ghế riêng ông Hội-trưởng và đọc mấy lời rất khoa ngôn ngữ và ái-quốc như vầy.

« Kính chư bằng-hữu,

« Tôi xin cảm ta các ông đã có lòng trương kính mà chọn tôi làm chức Hội-trưởng kỳ nhóm nầy. Phận tôi sẽ lấy hết lòng ngay thẳng, tự do, và sẵn lòng chiều cố hầu xứng đối với lòng các ông tin tưởng đến tôi ».

« Giữa buổi gian-truân nầy, lòng trí chúng tôi chăm vì những kẻ đang xông pha nơi chiến-trường đặng mà bộ vực đất quê hương chúng ta ».

« Nhờ trận thắng trong sông « Marne » thì binh ta đã ngăn được quân Đức và đánh đạo binh nó đã hòng nhập kinh thành Paris phải thảo lui ».

« Từ ấy đến nay, quân giặc tuy là đông và nó lực tung hoành cách gớm ghê mà cũng bị binh ta đánh vỡ tan tành ».

« Nhờ tướng-công ta biết liệu tận binh linh, nhờ quân sĩ can-đảm dạ hăng tin đắc thắng, nhờ lòng cậy trông dân ta là dân chẳng hề đành để cho chúng hà hiếp, cho chúng tận sát, nhờ các Đồng-minh đồng tâm đồng lực, và biến đổi với ta, thì chúng ta chắc rằng ta sẽ được thắng trận trọn công ».

« Trong cuộc binh vực nước nhà nầy, thì xứ Đông-dương ta cũng đã chia được một phần việc ; và nếu cần nữa thì cũng sẽ giúp thêm binh, viện binh, tiền bạc và các thổ-sản của xứ ta ».

« Người Bổn-quốc đã vội vàng cùng đăng tiền mà tế cấp quân sĩ ta, và ba hạng linh lưu hàu annam vào-ngũ linh Mẫu-quốc đã trouin, liền mau mau ra mắt cách vui vẻ, cách nhiệt thành ái quốc ».

«Xin các ông không cho phép tôi nhơn danh người langsa, mà tỏ ra cho các ông đại-biểu hiện diện đây thay mặt đều lời cho dân Nam-việt rằng : chúng tôi thấy sự ái-quốc và sự rộng rãi của người bổn-quốc, thì chúng tôi cảm tình chẳng xiết! »

« Những cách cử chỉ đáng khen nầy của người bổn-quốc, thì chúng tôi xin ghi xương tạc dạ, nhờ độ niềm tây nam mới lại càng thêm thân nữa ».

« Vậy đây chúng tôi cũng xin chúc mừng ông Christophe và ông Labaste, là hai người quen biết người nam và từng-thao công-chuyện xứ nầy, ai ai đều tưng phục lắm ».

Chúc Pháp-quốc vạn tuế !
Chúc quân sĩ ta vạn tuế !
Chúc Nam-kỳ vạn tuế !

Bắc-Kỳ

Hà-nội

Hội súng 75. — Người thông tin của bổn-quân ngoài Bắc cho bổn-quân hay rằng : ngày hội súng 75 tại châu-thành Hànội những bà đầm tây, nam và nhựt-bổn đi từ nhà uyển được chừng 8.000 đồng bạc.

Ông Đe Montpezat, kỳ đua ngựa bữa ấy được phần thưởng của Hội-thành-phố đó, thì không đánh lấy, song xin nhượng lại để giúp binh ngoài sa trường.

* * *

Lời cảm ơn. — Cha tôi mất hồm tháng trước, nhiều ông có lòng đến viếng và đưa đám. Lại nhiều ông ở xa quen biết tôi và cha tôi có gởi thơ chia buồn với tôi. Song tôi chưa được rảnh mà gởi lời cảm tạ. Vậy nay tôi xin thay mặt cả anh em mà tôi mà tạ ơn các ông ở các nơi xa gần và các ông đồng sự khi trước với tôi ở Saigon.

Xin các ông miễng thứ cho tôi vì tôi không có giờ mà viết thư riêng cảm ơn.

Thùy-Khuê, Phan-kế-Bính.

* * *

Vua Cao-mên giúp dân bị lụt xứ Bắc. — Quan khâm sứ Cao-mên gởi cho quan Thống-sứ Bắc-kỳ điện bảo sau nầy :

« Hoàng-thượng Sisowath cảm thương dân Bắc kỳ bị thiệt lụt, ngài cấy tiền gởi ra cho quan lớn $ 3.000 để cứu giúp những người bị hại.

Hoàng-thượng Cao-mên rất có lòng nhơn từ quảng-đại.

Bổn quân xin hiến lời với bào-quân Trung-bắc-tân-văn mà khen ngợi Hoàng-thượng.

Haiphong

Hội súng 75. — Hội súng ở Haiphòng cũng vui vẻ, tiền bán mề-đay tính được 15.000 đồng bạc.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Máy bay Pháp. — Bốn mươi chiếc máy bay Pháp nêm trái phá xuống nhà giấy xe lửa, các nhà máy và các xưởng binh ở Sarrebourg lâm hư hại nhiều lắm.

* * *

Bắt được máy bay Đức. — Một chiếc máy bay Đức sa xuống tại Calais, thì quân đồng-minh bắt được và máy và các người cỡi máy bay cả.

Anh-quốc (*Angleterre*)

Số tàu Anh thiệt hại. — Sở-quản thành Londres nói rằng trong thượng tuần tháng nầy có 1433 chiếc tàu vào ở biển Anh, mà tàu lần Đức chỉ đánh chìm có 10 chiếc tàu buôn và bốn chiếc tàu đánh cá mà thôi.

I-đại-lợi (*Italie*)

Thơ xứ Trentin. — Quân Ý chiếm được gần hết các đồng của Áo đóng trên núi. Quân Ý lấy được 15 xã rồi. Các pháo-đài Trentin bị bắn gần đổ hết, dân Trente bỏ tỉnh đi rồi.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Thế-quân Đức. — Điển-báo Paris nói rằng, quan binh Đức đang điểm số dân từ 46 tuổi đến 50 tuổi. Coi đó thì biết rằng bên Đức-quốc lo lắng về việc thiếu quân, bộ-vị từ hồi chiến tranh tới nay, bên ấy thì linh lung lắm.

* * *

Tội-quân Đức. — Tàu Đức mới đánh chìm chiếc tàu *Hesperian*. Quân Đức chiếu đối một cớ gì đối rằng tại tàu ấy có dự sẵn khí giới. Các bảo-quân Hoa-kỳ xin buộc tội quan cai tàu lận Đức để rán kế khác.

* * *

Quân ngự-lâm Đức. — Quân ngự-lâm Đức bên Nga chết 539 quan và 24.000 quân linh.

* * *

Mưa quân Đức. — Điển-báo Bảo-kinh nói rằng quân Đức chực phá một cầu xe-lửa đi qua Tây-bá-lợi-á, nhưng quân Nga lấy được trát phá trước khi nổ.

* * *

Khí-cầu Đức. — Ba chiếc khí-cầu Đức bay qua trên những trận-địa ở phía đông, nêm trái phá giết chết 10 người, 30 người bị thương.

Tàu lặn Đức ở Địa-trung-hải. — Một chiếc tàu lặn Đức đánh chìm hai chiếc tàu nhỏ là *Aude* và *Ville-de-Montagnaem* ở biển địa-trung-hải (mer méditerranée). Kể ở trong tàu được cứu hết.

Ba tư (*Perse*)

Quân Đức tại Ba tư. — Điển-báo thành Téhéran nói rằng quan Tổng-thống lãnh sự Anh ở Ispahan bị thương-nhẹ, một người ấn-độ theo hầu bị đâm mà chết. Quan Đức phát tiền khắp nơi trong nước để dụ dân. Binh sử thần Đức tại Téhéran và binh lãnh sự Đức tại Ispahan có lập đồn để bảo thủ.

Nga-quốc (*Russie*)

Thế-quân Nga. — Ngày mồng 5 septembre quân Nga qua sông Ovina rồi vào được thành Grodno đánh thảo cho quân linh mình được ra khỏi những trận địa nguy-hiểm ; ở mặt ta hữu-gian sông Styr, Nga lập thế công bắt được 3.700 tù-binh khi quân Nga qua được sông Ovina, rồi chiếm làng Smakini và bắt được thêm 200 tù-binh (6 sept.)

Ngày 7 septembre, ở miền Volkomks Nga đuổi được hết quân giặc. Đánh trong miền Polessie và Sareth, Nga bắt được 700 quân giặc.

Ngày 11 septembre quân giặc xông đến đánh ở tây nam miền Tremboria thì Nga đuổi chạy ráo. Quân Nga lại bắt 7.000 tù-binh, 36 khẩu-súng cối bắt được 3 khẩu thần-công ; từ ngày mồng 3 đến bữa nay bắt cả thảy là 383 quan võ, 17.000 linh, 66 khẩu-súng cối và 33 vị thần-công.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(*Gouvernement général de Cochinchine*)

Cấp bằng thưởng chức

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 18 août 1915.

Các viên quan bổn-quốc kể lên sau nầy giúp việc tại Nam-kỳ đặng thăng chức kể từ ngày 14 juillet 1915.

Thăng bực cai tổng nhứt hạng :

Thầy Bùi-hữu-Nghĩa cai tổng nhì hạng (Giadinh).

Thầy Nguyễn-khắc-Kiêm cai tổng nhì hạng (Trávinh).

Thầy Lê-văn-Bưt cai tổng nhì hạng (Cholon).

Thầy Khoi cai tổng nhì hạng (Biênhoa).

Thầy Lâm-tấn-Gini cai tổng nhì hạng.

Thăng bực cai tổng nhì hạng :

Thầy Nhai cai tổng tam hạng (Biênhoa).

Thầy Huỳnh-phong-Lưu cai tổng tam hạng (Cantho).

Thầy Đặng-cư-Học cai tổng tam hạng (Vinhlong).

Thầy Lý-ngọc-Sơn dit Vinh cai tổng tam hạng (Sadec).

Thầy Đoàn-văn-Cương cai tổng tam hạng (Tâyninh).

Thầy Nguyễn-tấn-Huê cai tổng tam hạng (Rachgia).

Thầy Nguyễn-văn-Ngân cai tổng tam hạng (Mytho).

Thầy Trần-đắc-Trương cai tổng tam hạng (Travinh).

Thầy Phạm-đặng-Xuân cai tổng tam hạng (Gocong).

Thầy Nguyễn-xuân-Thiệt cai tổng tam hạng (Tanan).

Thầy Trần-phát-Đạt cai tổng tam hạng (Baria).

Thăng bực phó tổng nhứt hạng :

Thầy Trang phó tổng nhì hạng (Tâyninh).

Thầy Nguyễn-văn-Quyên phó tổng nhì hạng (Bentre).

Thầy Châu-Tiệp id. (Châudoc).
» Nguyễn-v-Yên id. (Cantho).
» Đoàn-v-Hưởn id. (Giadinh).
» Lê-văn-Đệ id. (Cholon).
» Nguyễn-v-Kha id. (Biênhoa).

Bực giáo tập tam hạng :

Thầy Nguyễn-v.-Phép, Trần-minh-Đạo, Nguyễn-hữu-Chánh, Trần-văn-Chiêu, Huỳnh-văn-Y, Nguyễn-phu-Cương, giáo tập hậu bổ hạng tư.

3e Viên quan bổn quốc bên giáo hóa thuộc nghạch Nam-kỳ về phần công nho địa hạt trả tiền.

Bực giáo thọ tam hạng :

Thầy Nguyễn-hữu Chương giáo tập nhứt hạng (Longxuyên).

Thầy Nguyễn-văn-Coi, Trương-văn-Cương, giáo tập nhứt hạng (Bentre).

Bực giáo tập nhứt hạng :

Thầy Hồ-văn-Canh, giáo tập nhì hạng (Tanan).

Thầy Huỳnh-văn-Pho giáo tập nhì hạng (Bentre).

Thầy Đặng-tấn-Diêu giáo tập nhì hạng (Cantho).

Bực giáo tập nhì hạng :

Thầy Nguyễn-văn-Mao giáo tập tam hạng (Giadinh).

Thầy Nguyễn-văn-Trang giáo tập tam hạng (Giadinh).

Thầy Nguyễn-văn-Xương giáo tập tam hạng (Cantho).

Thầy Cao-lan-Đinh giáo tập tam hạng (Biênhoa).

Thầy Đoàn-văn-Thiệt giáo tập tam hạng (Giadinh).

Bực giáo tổng tam hạng :

Thầy Lê-văn-O giáo tập hạng tư (Chaudoc).

Thầy Nguyễn-văn-Đất giáo tập hạng tư (Cap St Jacques).

Thầy Trần-v-Muôn id. (Travinh)
» Trần-v-Ngọc id. (Soctrang).
» Võ-quốc-Hung id. (Travinh).

Bực giáo tổng hạng tư :

Thầy Lê-quang-Hậu giáo tổng hậu bổ (Bentre).
» Cao-văn-Dinh id. (Bentre).
» Phạm-văn-Cư id. (Bentre).
» Nguyễn-v-Giỏi id. (Bentre.)
» Cao-v-Cương id. (Gocông)
» Nguyễn-v-Điền id. (Soctrang).
» Võ-văn-Bên id. (Cantho).

TIN MÙA MÀNG

(*Renseignements agricoles*)

Từ ngày 16 đến ngày 15 Septembre 1915.

Cầnthơ. — Có một vài nơi bị chuột phá và nắng hạn, nên ruộng có hao hớt ít hơi, mà xét chung lại cả tỉnh thì coi mạ mới cấy đều vượt lên tốt mẫn, trông có lẽ đăng mùa.

Giá gạo, 3.60 một tạ 60 kilos.
Giá lúa, 2.70 » 68 »

Mỹtho. — Thượng tuần tháng chín trời mưa nhiều, người nông-phu phải ngưng việc cấy ; nay khỏi công làm lại ; mạ mới cấy đều vượt lên tốt mẫn, trông có lẽ đăng mùa.

Giá gạo, 3.60 một tạ 60 kilos.
Giá lúa, 2.70 » 68 »

Mỹtho. — Thượng tuần tháng chín trời mưa nhiều, người nông-phu phải ngưng việc cấy ; nay khỏi công làm lại ; mạ mới cấy đều vượt lên tốt mẫn, trông có lẽ đăng mùa.

Lúa sớm. — Người nông phu cấy lúa sớm rồi, toàn cả tỉnh lúa lên mạnh mẽ.

Lúa lỡ mùa. — Người nông phu đã cấy xong lúa lỡ mùa ở trong các phần tổng Hòa-hảo, và Thanh-quơn. Các tổng khác đang khởi công.

Lúa mùa. — Tổng Hòa-hảo, Hòa-quới, Hòa-thành, Hưng-nhơn, Hưng-nhượng, Long-mỹ, Thanh-phong, Thanh-quơn, và Thanh-bình đang cấy, còn các nơi khác thì đang dọn đất cấy.

Giá gạo, 4.50 một tạ 60 kilos.
Giá lúa, 2.70 » 68 »

Sadéc. — Trời mưa nhiều trong tuần chót đây, nên người nông phu mới lo cấy trên đồng. Ở các nơi ruộng thấp, lúa lên mạnh lắm.

Người nông phu đã lấm cỏ sạch ở các nơi ruộng gò rồi, đang chờ có nước lên sẽ lo vụ cấy.

Giá gạo, 4.55 một tạ 60 kilos.
Giá lúa, 2.85 » 68 »

Vinhlong. — Người nông phu gặp mưa xuống tuần rồi thì có bung mạng. Nước lên đầy đủ lo vụ cấy, mà kỳ nầy chuột không phá bao nhiêu.

Giá gạo, 3.75 một tạ 60 kilos.
Giá lúa, 2.85 » 68 »

Bạcliêu. — Trong tổng Thanh-hóa, lúa sớm và lúa mùa cấy rồi, lúa lên coi tốt mẫn ; trong tổng Thanh-hưng và Long-thủy, lúa sớm đã cấy xong. Nhờ phong vũ thuận thời nội nửa tháng rồi, nên lúa vượt lên coi mạnh mẽ. Ở tổng Quang-long mùa mạng 10 phần thì đã xong được 6 phần, coi khá lắm. Bàu đó đang cấy lúa lỡ mùa, ngoài trừ một hai nơi phải ngưng việc cấy vì nước dư nhiều quá.

Giá gạo, từ 4.50 tới 5.00.
Giá lúa, từ 2.70 tới 2.80.

Chợlớn. — Trời khởi sự mưa hồm 4 septembre, ban đầu mưa ít, sau mưa nhiều quá lại mưa thất thường. Kể đó mưa đều lại, thì lúa cấy 10 phần, đã xong 9 phần cả thảy gần hư mà nhờ đó vượt lại được.

Bàrịa. — Nhờ có mưa khiến trong thượng tuần tháng nầy, thì lúa sớm lên tốt mẫn. Lúa mùa cấy xong hết. Mạ mới cấy bên rồi, người nông phu đang lo cấy lúa muộn.

Châudốc. — Tuy trời mưa lung, lại nước sông Mê-kông nổi tràn lên lấn lấn mà ruộng coi hơn hiềm ngày lắm.

Lúa sớm. — Trong phần tổng Cao-man, lúa sớm đang trổ bông, một hai nơi gặn chín, chuột và sâu bọ cũng phá mớ nhẫm, mùa mảng coi vợi vừa vừa vậy thôi.

Trong miệt sông Mê-kông lúa sớm lại xấu hơn, nhưng mấy ruộng thấp thì vượt lại được, ruộng gò còn phải chịu hạn ít lâu nữa.

Lúa mùa. — Người nông phu cấy lúa mùa ở xung quanh núi Tri-ton đã xong rồi, chỗ khác đang đợi cỏ nước.

Giadịnh. — Hôm đầu tháng septembre bị hạn đỡ, mà nay lúa được vượn lại rồi.

Tânan. — Nội hồm đầu tháng septembre trời bất mưa làm cho lúa hấp, trông coi trói có mưa thì khá, đăng cớ vậy mùa mảng không gì đắc lợi.

Sốctrăng. — Trời mưa nhiều, cho nên lúa không thất phần nào.

Nước mưa xuống nội tháng nầy đủ làm ruộng.

Lúa tại Bãi-xáu lúa xuống giá đã lâu 2680 một tạ ; gạo 5.00 một tạ.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ máu đã vào thì thành thứ rượu rất vệ sinh.

Hãy đòi hỏi hiểu thiết minh mặt ký
TONI KOLA
Minh hằng DENIS frères trế mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao rằng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chát của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

NGÔN TÌNH TIỂU THUYẾT

OAN OAN TƯƠNG BÁO

(*tiếp theo*)

HỒI THỨ IX

Bỏ-đào viên

Chước đâu có chước lạ đời,
Người đâu mà lại có người hiểm sâu!

Cách làng Bồn-lư độ 3 dặm, có một sở vườn, vốn nhà quan thuở trước ; có đây trăm thước, có hoa bốn mùa. Vậy nên chiến nào cũng dập dìu tài-tử giai-nhơn, ngựa xe như nước, áo quần như nêm.

Tự năm 1849, vì có phong-trào cách-mạng bình lửa ầm ầm, huyện thành đạp đổ, làm cho vườn thủy năm xưa, gai góc mọc đầy, bông người vắng ngắt ; nên vũ-tạ ngồi trơ cỗ-độ, bóng thủy-đương đứng rũ tà-huy, phong-trần đến cả sơn-khê!

Sau nầy vườn ấy, bán về tay một nhà phú-thương kia, trồng tia rau cỏ. Song ngặt vì lắm người ăn trái chẳng nhớ kẻ trồng cây, nên ông ta cắt mấy tay lực-điền tối ra canh gác.

Thời vừa tiết thu, gió vàng hui hắt, trái nhơn mới chín, rủ giải như chuỗi bội châu. Mấy đứa gác-giang, tối nào cũng cắt canh nhau giữ.

Hồ-lan-ổ vì công thầy ma Ngọc-đô, một mình một bóng trăng khuya, gió hiu hiu thổi, lặng nghe như tiếng thần sầu qui khóc, đớn ốc cả người.

Một lát tới ngoài vườn đó, thấy mấy đứa gác, tiếng ngáy pho-pho. Bèn rón rén vào, dưng thấy dưới gốc cây, gác chơn trên chơn dưới, đầu đẩy hầm hồi, lại sẽ bước ra.

Đoạn rồi lượm mấy hòn đá, đứng ngoài liện vào, lá vàng rơi lác đác. Thầng gác dựt mình tỉnh dậy, ngó thấy hình người, mơ hồ tưởng ai ẩn trộm, bèn cầm cây ra, nhắm mắt đánh vù đánh rập, thẳng tay một hồi.

Thằng đó vừa đánh vừa la lên rằng : Anh em ôi ! Trộm... trộm !..

Ba bốn đứa kia nghe tiếng, vội vàng mắt nhắm mắt mở hỏi rằng :

Đâu?.. đâu ?... đánh !. đánh !..

Đoạn sum nhau vào, đập như đập rắn.

Lan-sĩ đứng ngoài vườn, giả đò lên tiếng hỏi rằng :

Việc chi rộn ràng vậy bay ?

Mấy đứa nghe tiếng Lan-sĩ, bèn chạy ra cháp tay thưa rằng :

Dạ hầm thầy, trộm.. trộm... nó...

Cha chả ! M. Quế ăn mặc ngộ quá, phải chơi đâu ! Mà thiếu một môn... chớ chi y-đơn mua thứ thuốc vấn DOLLAR chánh thuốc LANGSA hiệu MARYLAND THƯƠNG HẠNG mà hút, thì thật là tuyệt-hảo, không sai một cạnh !

Lan-sĩ hỏi : Đâu, đâu bay ?

Chúng nó nói : Dạ. bẩm nó nằm giả chết kia kìa !

Lan-sĩ nói : Ừ, đốt đuốc coi nào !

Một thằng vào lấy đèn ra, Lan-sĩ soi một hồi lâu, rồi chừng mắt nói lớn lên rằng :

Trời đất ôi ! Ngạc-đô tiên-sanh đây mà ! Nào trộm đâu nào ?

Lan-sĩ miệng nói, tay rờ Ngạc-đô, dựt mình than rằng :

Tội nghiệp ! Bay sao càn rỡ ? Thiệt chết rồi, còn giả gì nữa ?

Mấy đứa nghe nói, hồn phách rụng rời, chơn tay bủn rủn, đứa nọ khóc, đứa kia khóc, mặt như gà mất máu !

Lan-sĩ nói :

Chẳng có lẽ, người danh-sĩ mà đi ăn trộm trái cây !.. À, thôi phải rồi, hay thầy say chăng ?

Mấy đứa nghe nói, cúi xuống ngửi mũi, rồi đứng dậy thưa rằng :

Dạ, bẩm thầy say thiệt, hơi rượu nồng dữ.

Lan-sĩ quát máng đùng đùng rằng : Oan khốn kiếp ! Vậy mà la trộm!. trộm !.. Bốn năm đứa bay thì khám lớn mọt gông con ạ ! May ta xầy gặp, chớ không bay chầm mất ngay nhơn-mạng đa. Chà., Sở tòa-hình lại mất công làm án đây !

Mấy đứa vội vàng quì lạy Lan-sĩ, xin thầy cứu cho, tội nghiệp !

Lan-sĩ mắng rằng :

Ta có phải chúa đâu, mà xá tội cho bay được.

Bẩm lạy thầy thương em út ! Anh em chúng tôi mỗi đứa xin tạ lễ thầy trăm quan.

Lan-sĩ làm bộ nghĩ rồi nói :

Thôi đứng dậy, quân dại quá chừng! Ta đây cũng sanh phước cho bay. Vậy thì viết văn-tự đi, sớm mai phải dẫn đủ số tiền đa !

Mấy đứa kia mừng tạ, lật đật chạy vào lấy bút mực, chữ viết như gà bới, đặng giao cho Lan-sĩ làm bằng.

Lan-sĩ nhận rồi, bèn lại gốc cây cõng xác Ngạc-đô trở ra, coi đồng hồ vừa đúng 4 giờ sáng.

(Sau sẽ tiếp theo)

(Dịch bổn của tàu).

LÊ-THẠCH-LÂN.

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi cố công gắng sức là đường-nào đặng khai mở một mối học-thức mà chúng tôi mới bổ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hóa*, thì chúng tôi nay dự sẵn cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* **trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915.** Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sơ góp đủ các số phát ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm **8 bộ sơ kết,** mỗi bộ là hai tháng ; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng góp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan dễ đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây :

1. — Tiểu-thuyết, Trí-dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán ráng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đặng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0$40. Những truyện thường bán 0$40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đàng viển-vông, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt-truyện*, có *Bi-ký*, có *Di-cảo*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch-triều-cương-giám*, vân vân. Ai kê cứu ra được những điều gì đích-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3. — Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. *Văn Đại-pháp*, lối xuôi và lối có vần
2. *Văn nôm* — id —
3. *Văn Hán*
4. *Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã.*

4. — Luật-pháp Annam. — *Van-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu mẫu cho các ty-nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng lý.

5. — Nhơn-chưởng chí. — *Quốc-phong, Cổ-tích, Trí-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước An-nam.

6 — Cách-trí thiệt-dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn-bán*, việc *Công nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giá, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài ám tả, v v.* Các ông *tổng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9° — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *An-nam* — Sách dạy người An-nam ta học tiếng *Langsa.*

10° — Ngữ-nguyên học. — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng An-nam, cội rễ tiếng An-nam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11° — Luân-lý học, Chánh-trị học, Xã-hội học, triết-lý học tỉ hiệu. — Lược dịch, và chú giải, giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12° — Công văn. — Đặng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, vân vân, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người An-nam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán-quan có ý thứ tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kệ sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các đều cần ích con người ở đời nên biết ; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghỉ đến, suy đến cuộc làm thành trương-trình đã định ; nào quản chi những đều gây trở, chúng tôi phải trải từ năm năm nay ; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa; bởi vì bữa nay chúng tôi đã nói tới mục đích rồi, nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẽ hết sức, rẽ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đỗi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cũng người văn học danh tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi và 1 tập tùng-báo*, đến cuối năm góp chung lại thành ra ít là *20 cuốn*, tính ra ít nào cũng tới 2.500 trang.

ĐƠN THUỐC DỊCH-TẢ MỚI

(Remède contre le choléra)

Đơn thuốc dịch-tả sau đây là của ông Docteur Ch Peschier :

Esprit d'amoniaque aromatisé ;	En parties égales
Elixir parégorique ;	
Teinture de gingembre.	

Ai muốn mua thuốc ấy thì cứ như vậy mà chép ra tờ giấy, rồi đem đến hiệu thuốc Tây để mua, muốn mua mấy cắt cũng được, nhưng mà phải mua ba thứ đều nhau. Ông Docteur Ch. Peschier là một người học-trò giỏi của ông Dupytren (1) có giảng về bịnh dịch-tả rằng :

Bên Á-đông, khi người nào mắc phải bịnh dịch-tả, thì đầu tiên thấy trong bụng nôn nao, làm dâm đau bụng. Trong những nơi có bịnh thời khí ấy mà ai hơi thấy trong bụng như vậy thì phải phòng bị ngay. Trong bảy tám ngày thì chỉ đi sông, dần dần mệt trong mình, lại toát mồ hôi lạnh. Người nào đã bị như vậy là bịnh nặng rồi, nếu không chữa ngay thì người đau cứ buồn mửa, và đi sông mãi; đầu ngón tay teo lại, không còn thuốc nào chữa được nữa.

Bởi vậy phải chữa ngay từ khi mới hơi thấy đau bụng. Cứ theo như đơn thuốc trên nầy mà uống ; lại nên mua thuốc bổ, thứ rẻ tiền mà uống, cho khỏe trong mình.

Cách uống thuốc như sau nầy :

Phải nhịn cơm, người lớn thì cứ hai giờ đồng-hồ uống hai muỗng lớn nước lã. Trẻ con cho đến mười lăm tuổi thì chỉ uống một muỗng nhỏ, pha vào hai muỗng nước lã.

Chỉ uống hai liều cũng khỏi được đi sông.

Cần nhứt là phải nhịn ăn đồ sống như là rau sống, các thức trái non v. v.

Trong khi uống thuốc thì có thể đi làm việc được, mà lại cần phải làm việc để cho tay chơn mình mầy cử động luôn, thì máu chạy được như thường, bởi vì người nào mắc bịnh ấy thì máu cứ đông lại dần dần, người nào làm thợ mà uống thuốc ấy, cũng có thể đi làm được.

(1) Ông Dupytren là một người thầy thuốc có danh tiếng nước Đại-pháp.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đời hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình				Số mandat
1448	L. V. Travinh.	Mandat	6$	056.958
1302	L Đ.H. Baixau.	—	6	011.046
266	R.P.N. Bachâu.	—	4	067.634
274	B.Q.Đ. Mocày	—	2	052.261
600	N.N.B. Thuduc	—	4	579.698
556	V.P.Đ. Cholon.	—	6	059.348
397	P.X.L. Cantho	—	3	071.233
	Prov. Sadec	chèque 300		47.355
	— —	Mandat 24		068.309
96	E.H.B. Hue.	—	6	71
811	L.Đ.T. Mytho	—	6	066.742
309	N.Q.C. Cantho	—	6	071.204
150	L.N.K. Camau	—	2	063.249
404	J.T. Cantho.	—	6	071.268
1190	M.N. Soctrang	—	6	063.168
405	P.V.D. Cairang	—	6	071.335
1809	L. H.D. Pnompenh.	—	6	068.335
1531	L.V.T. Vinhlong.	—	6	070.245
557	B.T Đ. Cholon	—	6	070.006
559	A.P.T. Cholon	B.M.	6$	

MỤC LỤC

ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ

số 36 *(bộ mới)* để ngày 19 Sept 1915

Sommaire du n° 36 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương-Tạp-Chí**

I. — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU-KÝ.

Của thầy Linh mục FÉNELON *soạn* NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*

II. — Bổ Quốc-sử

VIỆT-NAM PHONG TỤC, PHAN-KẾ-BÍNH. —

III. — Tân-học Văn-tập

Sư-phạm học khoa. . . TRẦN-TRỌNG-KIM

Văn quốc-ngữ . . . . . PHẠM-VĂN-HỮU.

Toán pháp . . . . . . VŨ NGỌC-HOÀNH.

Cách-trí. . . . . TRẦN-PHI-HIỀN.

Địa dư . . . . BÙI ĐÌNH-THỊNH.

Nam-sử . . . . TRẦN-TRỌNG KIM.

IV. — Văn-chương.

Giả đạo đức, *Nguyễn-văn Vĩnh diễn nôm.*

Cổ-tích : Chuyện Hằng-Nga ngũ ở trong rừng. *Nguyễn-văn-Vĩnh.*

Kim-vân-Kiều, *Nguyễn-văn-Vĩnh*

Tản Đà văn tập : *Nguyễn-khắc-Hiếu*

V — Tiểu thuyết tàu : Thánh thán Tây-sương ký. *Nguyễn-đỗ-Mục.*

VI. — Công-văn-tập

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

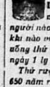

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện Saint-Paul *bào chế.* **Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ.** *Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu* **Quina Gentiane** *nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông **Dom Manoel** *là thầy tu tại* **l'Abbaye de san Paolo viện.**

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bịnh uống. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá . . . . 1$00
Tiền gởi 0 10

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh *(kế)* — Đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt *(mồi-khi-chất).*

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KỂ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu Vên-vên, Huỳnh — rá lớn	th. muông	40$00	
— rá nhỏ	id.	29.00	
— rá vuôn	id.	13.00	
Sao — rá lớn	d.	35.00	
— rá nhỏ	i.	2?.00	
— rá vuôn	id.	33.00	
Cũi thỏi	1 th. chuông	1.50	
Cây màu — vàng	1 tạ	2.00	
— vàng lợt	id.	2.50	
— đỏ	id.	1.50	
— sậm	id.	1.25 tới 1.50	
Gạch-tiền	1 muôn	85.00	
Gạch ciment — nhứt	1 trăm	6.50	
— nhì	id.	3.50	
— có lỗ	id.	6.50	
Bạch đầu khấu — nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200$00	
— sa cơ	id.	40.00	
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	
Cao-su nhựa (mủ) — Annam,	id.	từ 170 tới 180.00	
— Lèo	id.	140.00	
Trứng cá (mắm)	id.	2.50	
Vôi	id.	0.95	
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	
Sừng — trâu	tạ 68	15 tới 18.00	
— bò	id.	19.50 tới 20.00	
— nai	id.	30 tới 33 00	

Bong-bóng cá — hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 385$00	
— » nhì	id.	230 tới 250.00	
— » ba	id.	từ 120.00	
— » tư	id.	80.00	
Heo sống	kilos	27.00	
Cá mặn — hạng nhứt	tạ 42	12.00	
— » nhì	id.	8.00	
— » ba	id	8.00	
Mây	id.	5.00	
Muối	tạ 60	0.90	
Tơ kén — Tân châu	tạ 45	từ 360 tới 400.00	
— Mỏ cày Batri	tạ 40	340.00	
— Phú yên	id	từ 350 tới 470.00	
— Cửa Hàn	id.	từ 360 tới 480.00	
— Qui nhơn	id	từ 360 tới 480.00	
— Nam vang	id.	450.00	
— Vụng	id.	125.00	
— Vụng	id	74.00	
— Vụng	id.	50.00	
Ngói móc	1 muôn	75.00	
Ngói đại	id.	55.00	
Ngói Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	
Dừa miếng khô	tạ 45	12.00	
Bông vải — lặt hột	tạ 40	34.00	
— chưa lặt	tạ 63	13.10	
— nhà máy	id.	39.00	

Tôm khô không vỏ — nhứt hạng	tạ 64	từ 40$ tới 460$	
— nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 35.00	
Tôm khô còn vỏ	tạ 60	từ 30 tới 35.00	
Vàng nhựa — hạng nhứt	60 k. 400	135.00	
— hạng nhì	id.	100.00	
Nhựa sơn thô	id.	14.00	
Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00	
Hột sen	tạ 60	9.80	
Dầu cá	id.	9.00	
Mỡ heo	60 k. 400	23.00	
Dầu phụng	tạ 68	40.00	
Dầu dừa	id.	33.00	
Cải đầu khô — Cao mên	id.	4.50	
— Nam kỳ	id.	2.50	
Cau	id.	4.00	
Xương tượng	68 kilos	25.00	
Ngà voi	60 kilos	700.00	
Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	5.00	
Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	5.50	
Da — trâu	tạ 68	từ 25 tới 32.00	
— bò	id.	từ 40 tới 55.00	
— nai	id.	30.00	
Đá xanh vừa nhuyễn	1 th. chuông	60.00	
Hồ-tiêu vỏ — có giấy	tạ 42	29.00	
— không giấy	id.	24.00	
Tiêu sọ	id.	48.00	

ĐỒ KHI DỤNG (Métaux)

			quan thuế
Thép để rèn dao	100 kilos	20$00	
id. mỏng	id.	51.00	
id. mềm hơn	id.		38.00
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	
Đá bùng hiệu Angers có móc	1 thiên	77.00	
Gạch ống Marseille	id		
Gạch ciment			
id. hạng nhứt	id.	6.50	
id. hạng nhì	id.	3.50	
id. có lỗ hạng nhứt	100 kilos	6$50	
id. » hạng nhì	id.	3.00	
Giá-tị xiêm đảo chuông	1 thước chuông		
id. hạng nhứt		85.00	
id. hạng nhì	id.	75.00	
Đồng màu vàng	100 kilo		
Đồng vỏ cua			
id. dùng đóc ghe	id.	115.00	
id. miếng	id.		
Giấy đồi gai trắng	1 kilo	0.90	
id. chỉ kẽm		0.34-0.54	
Giấy đồi nhúng dầu	1 kilo	1.4	

			quan thuế
Thuốc trừ độc			
Crésyl Jeyès	50 litre	50$00	
Than đá			
hiệu Cardif	hết		
id. Nhựt-Bổn	id.	12.50	
id. Bắc-kỳ	id.		45.00
Ciment Langsa			
Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		75 fr.
Hiệu Demarle de Lonquety & Cie số 3	id.		95 »
Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng		75 »
Vôi xây dưới nước Pavin	id.		68.00
Vôi hiệu Dragon trong bao	1 bao 100 k.	55.00	
Dầu sắn Langsa	1 thùng 25 k	0.90	
Sắt hiệu Creusot	100 kilos	48.00	
Sắt bản			
Sắt mỏng	id.	48.00	
Dẹp, vuông, tròn	id.		
Sắt hình chữ T	id.	54.00	

			quan thuế
Dầu mắc			
Đá	1 thùng	25$00	35.00
Cây	1 kilo	0.23	
Dầu			
Castor	1 thùng	125.00	125.00
Lin sống	100 kilos	175.00	135.00
Lin chín	id.	160.00	
Chì			
Đạn ria	100 kilos	28.00-38	
Miếng	id.	29.00	
Ống	id.		88.0
Nước sơn vàng			
Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0.50-1.00	
Đựng trong thùng			
B. de Zinc Ve Mr broyé en pat.	id.	39.00	
Singapore	100	45.00	
Mây Singapore	1 tạ	19.10	
Kẽm sắt miếng	100 kilos		88.00
Kẽm thép	id.		89.25
Ngói Marseille	1000	75.00	
Ván mỏng	100		
Kẽm lá 42 giác ghe	100		210.00
			90.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

			quan thuế
Absinthes			
Berger	1 thùng 48 litres		
Cusenier	id.		
Pernod fils	id.		
Dubied	id.		
Bières			
Gruber	thùng 48 ve	14.00	19.??
Nhựt-bổn	id.	12.??	
id. hiệu Kirin	id.	25.00	
Phénix	thùng 36 ve	25.00	
Velten	id. 36 ve	9.50	
Gruber colonial	id. 48 ve	17.50	27.50

			quan thuế
Larue Frères	thùng 15 ve		
La Lorraine	48	8.00	
Pilsen	id.		
Stout Chat	thùng 84 ve		
id. le Loup	id. 84 ve	11.50	
Dragon	24 ve	19.50	
Bitters			
Amer Picon	12 ve		
Secrestat	id.		
Cognacs			
Denis	12 litres		
Jules Robin	id.		

			quan thuế
Champagnes			
Léon Chandon	12 ve		
id.	24 ve nhỏ		56.00
Asti Gancia	12 ve		485.00
id.	24 ve nhỏ		112.00
Veuve Clicquot	12 ve		724.40
id.	24 ve nhỏ	48$00	457.00
Tisane Marquis de Bergey	12 ve	9.00-11.00	
id.	24 ve nhỏ	8.50	
Tisane Phénix	12 ve		27.00
id.	24 ve nhỏ		35.50
St.-Marceaux	12 ve	20.00	
id.	24 ve nhỏ	18.00	

			quan thuế
Rượu ngọt			
Cassis Guillot	12 ve		41.00
Chartreuse Garnier	id.	40$00	
Curaçao Cusenier	id.	20.00	
Curaçao Rocher	id.		72.00
Bạc hà Get	id.	20.00	
id. Cusenier	id.	18.50	
Vieux Kirsch de Zeng	1 ve	4.20	
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00	
Pères Chartreux vàng	id	40.00	
id. xanh	id.	55.00	
Fraisia Cusenier		18.50	
Rượu mạnh			
Whisky Usher's Extra	id.	20.00	
id. White horse Cellar	id.		52.50
id. Peerage Blend	id.	22.00	
id. John Dewar's & Son	id.		
id. Peacemaker	12 ve		50.00
id. James Munro	id.	21.00	
id. Gaelic	id.	21.00	
id. House Lords	id.	22.00	
id. Wat 69	12 ve	23.00	
Cherry-Brandy Rocher frères	12 ve		52.00
Cherry-Brandy Cointreau	id.		68.00
Cherry-Brandy Peter Morning	id.		50.00
id.	12 ve		54.00
id. M. B. R.	id.		48.00
Guignolet Cointreau	id.		48.00
Menthe verte Rocher frères	id.		52.00
Crème de Menthe M. B. R.	id.		56.00
Triple sec Cointreau	id.		68.00
Rượu Quinquna			
Dubonet	12 ve	15.60	
Gentiane	id.		40.75
S Raphaël	id.	12.35	
Rượu rơm (*rhum*)			
Mana	12 ve		41.00
S' James	id.	23.50	
Des Iles	id.	17.50	
Negrita	id.	16.00	58.00
Cocktail W. Firth	id.		53.00
Marc L'héritier Guyot	id.		
Rượu vẹt-mút (Vermouth)			
De Turin	12 ve	9.00-10$00	
Noilly Prat & Cie	id.	12.00	
Dollin	id.	21.00	
Rivoire	id.	5.50	
Cinzano Torino	id.	20.00	
Chambéry Cinzano	id.	8.75	
Rượu chát			
Médoc	12 ve	13.50	
De Neuchatel	24 ve	28.00	
Blanc haut Sauternes	id.	11.00	
Chez Laslotte (Latrille)	12 ve		14.00
Chez Grangeneuve (id.)	id.		14.50
Château de Franda	id.	8.00	
De Bandol	1 thùng		150.00
De Bordeaux	id.	26.50	
Entre-deux-mers	id.		180.00
Montferrand	id.		160.00
Latrille	id.		200.00
Samos fin	id.	18.00	
Madère Rivoire	id.	7.50	
Malaga Rivoire	id.	7.50	
Muscat de Frontignan Rivoire	id.	7.50	
Madère Gentrand	id.	8.00	
Muscat Gentrand	id.	8.00	

			quan thuế
Malaga Gentrand	1 thùng	8$00	
Cinzano, Moscato d'Asti	12/1	15.50	
id.	24/2	18.25	
Asti spumante Cinzano	12/1	16.80	
id.	24/2	19.00	
Dầu ăn			
Bossède	12 ve	11.50	
Carel	id.	11.00	
L'Univers	id.		34.20
id.	24 ve nhỏ		23.25
Robert	id.	21	
Artaud frères	12 litres		23.50
Rainaud	id.		40.00
id.	24 litres		43.00
Unique	12 ve		18.75
Servanes	12 litres		36.00
Giấm			
Dessaux	1 thùng	28.00	
Hộp quẹt			
Bến-thủy một thùng 700 sấn mỗi sấn 10 hộp	id.	60.50	
Nhựt-bổn 50 lố mỗi lố 144 hộp	id.	67.00-72.00	
Dầu Alcool de Menthe Ricqlès	100 ve nhỏ		165.00
Blanc d'Espagne một thùng lối chừng 250 kilos	id.	13.00	
Nút ve 10.000 cái	id.		40.00
Bonbons Pascall's	1 chục	5.00	
Đèn cầy	1 thùng	6.00	
Café	1 tạ	62.00	
Mở sữa			
Bretel	100 hộp		
Allcard	id.	1.45	180.00
Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00	
Lepelletier	id.		155.00
Australien	1 hộp		156.00
Thuốc Ci-gà			
Bordeaux	10.000 điếu	80.00	
Luxembourg	100 điếu	5.50	
Manille Habanos	1.000 điếu	38.00-42.00	
Coronas	id.		95.00
Cie générale tabacos	id.		
Filipinas	id.		
Garcia	50 điếu	4.75	
Eminente	id.	6.00	
Thuốc vấn			
Bastos	1.000 gói	115.50	
Africaines de Wild-West	id.	87.00	
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00	
id. 10 điếu	id.	8.40	
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00	
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu	id.	105.00	
id. id.	id.	75.00	
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu	id.	71.00	
Diva 1250 gói 20 điếu	id.	110.00	
Égyptiennes marque Dubéc	id.	2.50	
id. Ciyamo	id.	2.20	
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00	
Corned beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50	
Nước suối, Appolinaris	24 ve	6.75	
Appolinaris	48 ve nhỏ	7.75	
Evian, source Cachat	60 ve		
Minérales St.-Just	50 ve		48.00
St.-Parize le Châtel	id.	9.75	21.50
Minérales Bansai	48 ve	12.00	
id.	48 ve nhỏ	8.00	
Tansan Soda	id.	9.00	
id Limonade	id	11.00	

			quan thuế
Pougues	16 ve	5$00	
Contrexeville	5 ve		25.00
Bussang	48 ve		25.00
Bột			
Lion vert	50 bao	5.50	
Lion bleu	id.	5.50	
Gambier	1 tạ	12.00	
Bao bố tời			
Bao n° 2 cân nỗi 1 kilog	100	26.50	
id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
id. 4 id. 0.800	id.	19.00	
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60	
Jambon « Lethem »	id.	0.63	
Sữa bò			
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		30.00
Concentré Nestlé sans sucre	id		32.50
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française	id.	27.50	
Naturel *Natura*	id.	10.00	
Stérilisé pur, marque *Ours*	id.	8.00	24.50
Stérilisé condensé	id.		25.00
Stérilisé pur (Salva)	id.	9.00	
Naturel sans sucre	id.	8.00	
Norvégien Dahl	id.	9.00	
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ		21.00
Condensé Salva crème	48 hộp		19.00
Condensé écrémé Salva	id.		42.00
Lepelletier	48 hộp nhỏ		21.00
	24 hộp nhỏ		19.00
	12 hộp		
Bột sữa			
Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec sèches	1 tạ	30.00	
Dầu lửa			
Indes (Chà-va) Dragon	1 thùng	4.75	
Couronne	id.	4.55	
Neerlandaises Ancre	id.	4.65	
Croix	id.	4.40	
Huê-kỳ Amerique Comet	id.	5.25	
Coca	id.	5.05	
Eagle	id.	4.60	
Essence Shell	id.	20.00	
Sardines (cá mòi)			
En boite 1/2			
En boite 1/4	1 thùng	19.50-30.00	
Saucissons Lyon (dồi)	id.	27.00-40.00	
id. Arles	10 kilos		80.00
	id.		42.00
Sagou			
En perles	1 tạ	6.00	
En farine	id.	6.00	
Đường			
Brut cristallisé			
Raffiné en pains	100 kilos	19.50-20.00	
Cassé en boîte	id.	27.00-29.00	
Bâtarde en poudre	id.	26.00	
Vergeoise	id.	10.00	
Sucre scié C. Say	id.	10.50	
Dégiane Say	id.	20.50	
Abeille	60 kilos	12.25	
Candi blanchi St.-Louis	100 kilos		13.00
St.-Louis	60 kilos		25.00
Savon de Marseille	100 kilos		65.00
	id.	38.00	[illegible]
Thuốc gói			
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	45.00	
id. Alger (globe)	25 kilos	30.00	
id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
id. Dollars	id.	45.00	

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bán-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : **J.-Z. Pauilhac** { Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bán-thưởng ở Trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người điếu-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết, không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trọng thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sự khoẻ và lại là lành mùi thuốc ngon.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215. Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) để thắp đèn huê-lệ, đèn thầy-tính, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lóa rất sáng, giấy chỉ sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đến gói ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lâu muốn chạy tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tốt.

Như đánh lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Sữa Đặc NESTLÉ

Ô chim

Thế cho sữa mẹ rất mầu

Ô chim

Là vật thực nhất hạng tinh hảo

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính một Chư-quí-ông trong Thành-phố cùng các đồng bào-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lách hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau ấy thôi. — Tiệm tôi có thợ Hué, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đăng; tiền công may và giá hàng đã đề sẵn nơi — Gần xa khác vưng tôi chẳng đến khoe khoang quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khiêm không. Lời vô lẽ mạo mới, xin Qui-ông miễn tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Kính NGUYỄN-HỮU-SANH,
128, quai Arroyo-Chinois (Cầu-đúp-Lớnh). (Gần gare xe lửa). Saigon

HIỆU TO LANGSA "LA SEMEUSE"
XE MÁY HUÉ LỆ ĐỂ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

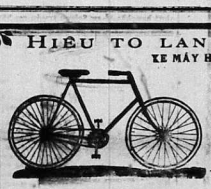

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tế-phân) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa.
Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « Le Gaulois » túi da ba góc, có đựng :
2 cái chìa khóa ;
Bình dầu ;
Ống thụt và đồ phụ tùng.
Tay cầm bề bánh tự ý mình lựa.

Xe vành cây và Aluminium
Bánh xe THONG-THẢ
Giá 60$
Vành bằng sắt 55$

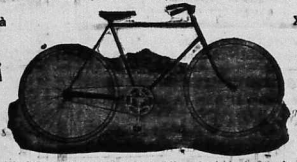

Xe bánh cây và Aluminium
Tum « EADIE »
Nâm xe thong thả và giây ngừng bánh xe chỗi lại
Giá 65$

Bán tại Hãng BERTHET, CHARRIERE VÀ CÔNG TY, môn bài số 63, đường Kinh-lấp, SAIGON
Nên gởi thơ đến hàng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.
Tại hãng nầy cũng có thứ xe hiệu "LE DRAGON" rẻ và chắc, từ 47$ mới cái sắp lên, bánh xe thong thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX
NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA
TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS
BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.
Trữ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.
Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai lỵ trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.
Rương sắt bỏ theo tàu, đứng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.
Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê, Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**
Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.
Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.
Giây thép nói tiệm Sàigòn, 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.
Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.
Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

THƠ TÍN VÃNG LAI
(Petites correspondances)

Kính, tôi thấm ơn cho đặng mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng: chẳng có thuốc nào hay cho bằng thuốc **Dragées Rabuteau.** *Chẳng nên nghi nan rằng thuốc giả vì thuốc* **Dragées Rabuteau** *nầy uống vào thì bịnh liền thuyên giảm, chẳng hề sai.*

Quan lương-y D.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LẮM

SANTAL MIDY

Đau mau, đâu lâu, đều chữa được ráo.
Phải nhìn cái ký tên như vầy :
"L. MIDY"
Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÔ DÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rất tiện và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Biết kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên Paul GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
nên uống rất trang thứ Elixir Tonique Antigalireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở lại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Tại nhà in Đông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, dưc thầy Moussan điền dịch, đức thầy tuần thọ Mac-đay đã nhơn chọn sánh cùng ông Lamyre và Pleiney mà dịch ra.

Giá	1$ 00
Trên gửi	0$ 05

Tại nhà in Đông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chú Langsa ba quyển
1° Sơ khởi nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi quển . . .	0$ 25
Trên gửi	0 02

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LÔP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THƠ, IM-MÁT.** Bởi thuốc mấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tính hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tẩu trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán kính chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chắc trắng và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc **ra va.**

Rượu Champagnes, **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bắn-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đăng xem mấy câu sắt người ta ết nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ:

« Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đã mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « 3o grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy?

Phải có như thế mới là đã mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; trên mà dẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lộn sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào mấy con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chân ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải gầy, mất máu, xanh xao, sau sau cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì đang mà đẩy các nơi trong thân thể con người, nuôi cho mấy bộ chỗ kia cũng như mình đang tiếc vậy mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói cắt bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vốn nhiều thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng ít lấy sắt nuôi máu bạng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiếu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau đăng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đây thì uống vào bạng mới mau tiếu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đồ da thắm thịt chẳng sai.* *Quan lương-y M....ký*

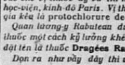

Trữ tại tiệm 1 ước Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-chế-sư, Saigon trước rạp hát tây.

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tiến và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế ý khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế ý sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Có MỘT MINH NHA NAY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH **St-Étienne** Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cân và cân-cốt bất an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hân hạnh bố cáo với vạn gia bá tánh lâm tương rằng: ông lương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có dùng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây cách may mắng là lùng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cân, cân cốt tiêu tụy, bịnh lác trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thấy giếc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tĩnh và sáng láng cùng nhiều cơn bịnh khác bởi công ăn chuyện làm nặng nề hoặc vui chơi thái quá mà gây ra.

Quan lương-y Leroy nói rằng: có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thân hiệu là lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cân và cân cốt tiêu tụy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tôi vui lòng mà dùng nó luôn.

Giá 1 ve lại Saigon: 4 quan 75. Trở lại tiệm thuốc thượng đẳng G. RENOUX và De MARI & LAURENS nhà lại THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Sébarcadère.

LỜI BÁO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ trông lầm rằng hát thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là lại mình không biết lựa thuốc mà hát, bụ thứ nào hát thứ nấy lầm sao không hư.

Chư khán quan khá hát được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hát bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Cô bán trong các tiệm hàng xén.

TRÁI NỔI ĐỂ CỨU NGƯỜI BỘ HÀNH TRONG KHI TÀU CHÌM

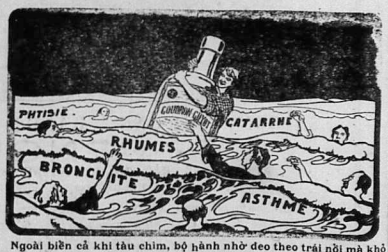

Ngoài biển cả khi tàu chìm, bộ hành nhờ deo theo trái nổi mà khỏi chết thì cũng như mấy người mang bịnh ho (bronchite) ho lao (catarche) siễng (asthme) ho gió, cảm (rhume persistant) nhờ uống thuốc GOUDRON-GUYOT mà khỏi bịnh.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** *trộn với một ly nước thì đã mà trừ tuyệt bịnh ho gió và ho lao. Dầu cho bịnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.*

Khi nào có ho lao đàng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, vì thuốc **Goudron-Guyot** *đã tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.*

Muốn cho mau hết bịnh thì khá đặng có mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc **Goudron-Guyot** *thiệt mới mau.*

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** *in bằng chữ lớn nả kỹ lên bề mặt (tiếm, xanh, đỏ), in xéo xéo; trừ lại Maison Frère, mấy bài số 19, đường Jacob kinh-đô Paris.*

Một ve giá là 0 $ 90.

Ai uống thuốc nước **Goudron-Guyot** *chẳng đặng thì nên đăng mỗi bữa ăn với hoàn thuốc* **Guyot.** *Thuốc nầy làm bằng tinh ba cây hồi lông tại xứ Nào-oai (Norvège). Thứ thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông* **Guyot** *bằng mực đen.*

Mỗi ve giá là 1 $ 10.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-chế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Van-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ:

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai đặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải lấy lời cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thứ mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

Đem tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong bình chế, vắn vắn.

Bổ khỏe.

Mạnh mẽ, yên vững.

Sữa đặc Normand hiệu là petite Fermière đọc tại tỉnh Normandie trong Bảo Vật-bảo đã Roy đọc một cách rất kỹ càng, tay làm ra đặc mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Đó nó Normand tự thuở nay đã danh, mình đăng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu. »

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi hiệu tại hãng **Berthet, Charrière** và Công-ty.

« Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BÁO XANH.—Hỏi ai chẳng hề khá cỡ, mới thơm làm sao khoái cái cay ngay.

Phải nài cho có cái ký tên và đầu hoa-thị đó tục hiu ở đầu trước.

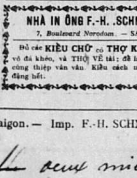

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đồ các KIỂU CHỮ và THỢ KHẮC CHỮ vô đồ khéo, và THỢ VẼ tài: đề in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đúng hết.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.....

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié au conforme au tirage s'élevant à ~~mille~~ deux mille exemplaires.

Saigon, le 19

1915

7

OCTOBRE